



# Thư Chúc Mừng Năm Mới

**N**ăm 2025 là năm đầu tiên triển khai nhiều chủ trương lớn mang tính đột phá của Trung ương và thành phố Hà Nội, trong đó nổi bật là việc vận hành mô hình chính quyền hai cấp và thực hiện các nội dung Luật Thủ đô (sửa đổi). Trong bối cảnh sáp nhập ngành, khối lượng công việc lớn, cùng với đó là thách thức từ biến động thị trường, áp lực môi trường đô thị và tác động ngày càng khốc liệt của thiên tai, biến đổi khí hậu, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã đoàn kết, chủ động, sáng tạo, triển khai quyết liệt các nhiệm vụ được giao và đạt được nhiều kết quả quan trọng và toàn diện trên các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường và phòng, chống thiên tai. Ghi nhận nhiều dấu ấn nổi bật như: Đảm bảo bộ máy ổn định, thông suốt sau sáp nhập ngành và vận hành mô hình chính quyền hai cấp; hoàn thiện thể chế, chính sách, trong đó, 15 Nghị quyết quan trọng về đất đai, môi trường và phát triển nông nghiệp, nông thôn đã được xây dựng và tham mưu ban hành; duy trì đà tăng trưởng tích cực với tốc độ tăng trưởng nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 3,55% (vượt chỉ tiêu nhiệm vụ được giao). Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM cấp thành phố (trước 01 năm so với Kế hoạch). Làng nghề Hà Nội tiếp tục khẳng định vị thế khi có thêm 2 làng nghề được đánh giá vào mạng lưới các thành phố thủ công sáng tạo Thế giới. Thu ngân sách từ đất đai đạt gần 118.000 tỷ đồng (240% kế hoạch), đóng góp quan trọng cho phát triển hạ tầng. Thần tốc thực hiện chiến dịch 90 ngày làm sạch dữ liệu đất đai, đồng bộ với hệ thống quốc gia; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đảm bảo vệ sinh môi trường phục vụ sự kiện trọng đại của quốc gia A80. Khánh thành nhà máy điện rác Seraphin công suất lớn thứ 2 Đông Nam Á và Nhà máy điện rác Sóc Sơn lớn nhất Đông Nam Á và thứ 2 thế giới,...

Có được các thành tích trên là nhờ sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố, sự phối hợp của các cấp, ngành, đặc biệt là sự nỗ lực của bà con nông dân, các doanh nghiệp và sự tham gia tích cực của các cơ quan thông tấn báo chí đã cùng đồng hành với Ngành trên con đường phát triển Thủ đô xanh, hiện đại và bền vững.

Đón chào xuân Bính Ngọ 2026, thay mặt Ban biên tập xin được kính chúc quý độc giả, các cơ quan, doanh nghiệp, các cộng tác viên cùng toàn thể bà con nông dân lời chúc mừng năm mới:

*Manh Khỏe - An Khang - Thịnh Vượng!*

**GIÁM ĐỐC**  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**  
**Nguyễn Xuân Đại**



# MỘT SỐ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND  
ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

(trích)

TTKN Hà Nội (TH)

## Điều 4. Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường

### 1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ:

- Đơn vị, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao tập huấn theo kế hoạch, dự toán hàng năm.
- Giảng viên, hướng dẫn viên thực hành thao tác kỹ thuật tham gia giảng dạy; cán bộ quản lý lớp tập huấn.
- Cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, người lao động trực tiếp trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình sản xuất, chế biến, bảo quản, liên kết chuỗi sản phẩm nông nghiệp. Mỗi học viên được hỗ trợ tham gia 01 lần/01 nội dung tập huấn.

### 2. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Chi in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp tập huấn; văn phòng phẩm; nước uống; thuê phương tiện đi thực tế, hội trường, trang thiết bị phục vụ lớp tập huấn; vật tư thực hành (nếu có): Mức chi theo đơn giá, định mức chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc theo hợp đồng thực tế.

b) Chi thù lao giảng viên, hướng dẫn viên thực hành thao tác kỹ thuật (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học):

Giảng viên là tiến sĩ khoa học, tiến sĩ trong lĩnh vực nông nghiệp, nghệ nhân cấp tỉnh, thành phố và lĩnh vực liên quan được trả tiền công giảng dạy mức 1.200.000 đồng/buổi.

Giảng viên có trình độ thạc sĩ trong lĩnh vực nông nghiệp và lĩnh vực liên quan hoặc tương đương trả tiền công giảng dạy mức 1.000.000 đồng/buổi.

Giảng viên, hướng dẫn viên thực hành thao tác kỹ thuật có trình độ kỹ sư và tương đương trả tiền công giảng dạy, mức 600.000 đồng/buổi.

c) Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại cho giảng viên, hướng dẫn viên: Hỗ trợ theo hóa đơn thực tế hoặc được thanh toán khoán tự túc phương tiện đối với giảng viên, hướng dẫn viên giảng dạy xa nơi cư trú từ 15 km trở lên tối thiểu là 150.000 đồng/người/ngày, tối đa không quá 500.000 đồng/ngày.

d) Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, hướng dẫn viên: Tối đa không quá 300.000 đồng/người/ngày.

đ) Chi hỗ trợ cho học viên:

Hỗ trợ tiền ăn 100.000 đồng/ngày/học viên.

Hỗ trợ tiền đi lại đối với học viên học xa nơi cư trú từ 15 km trở lên theo mức 150.000 đồng/học viên/lớp tập huấn.

e) Thời gian tập huấn: Tối đa không quá 03 ngày/lớp. Đối với các lớp tập huấn đã quy định trong chương trình khung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Nội dung và thời gian thực hiện theo Chương trình khung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

### 3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách địa phương theo phân cấp.

## Điều 5. Hỗ trợ cấp mã số vùng trồng

1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Các tổ chức, cá nhân thực hiện sản xuất trồng trọt trên địa bàn Thành phố sau khi có văn bản cấp mã số vùng trồng theo quy định.

### 2. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ chi phí tư vấn cho cấp mã số vùng trồng lần đầu để lập Hồ sơ cấp mã số theo quy định. Mức hỗ trợ 100% chi phí theo hợp đồng tư vấn nhưng tối đa không quá 15 triệu đồng/mã số, trong đó chi tiền thuê chuyên gia thực hiện theo quy định tại Thông tư số 004/2025/TT-BNV ngày 07/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu.

b) Hỗ trợ chi phí phân tích điều kiện sản xuất (đất trồng và nước tưới) cho cấp mã số vùng trồng lần đầu đối với các cơ sở chưa được cấp giấy đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc các giấy chứng nhận tương đương. Mức hỗ trợ 100% chi phí theo thực tế nhưng tối đa không quá 7.500.000 đồng/mã số.

### 3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách cấp Thành phố.



**Điều 6. Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, chứng nhận sản phẩm nông nghiệp**

**1. Đối tượng hỗ trợ:** Các tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện sản xuất theo chuỗi từ sản xuất ban đầu (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản) đến giết mổ, sơ chế/chế biến sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.

**2. Điều kiện hỗ trợ:**

a) Điều kiện hỗ trợ thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc, bao bì, tem nhãn điện tử chứa thông tin truy xuất nguồn gốc: Tổ chức, cá nhân thực hiện các công đoạn từ sản xuất ban đầu (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản) đến giết mổ, sơ chế, chế biến sản phẩm nông, lâm, thủy sản có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc Giấy chứng nhận tương đương hoặc Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn còn hiệu lực theo quy định.

Sản phẩm thực phẩm nông, lâm, thủy sản được sản xuất theo chuỗi từ sản xuất ban đầu (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản) đến giết mổ, sơ chế, chế biến trên địa bàn thành phố Hà Nội được thể hiện bằng hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, minh bạch thông tin từ công đoạn sản xuất ban đầu (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản) đến giết mổ, sơ chế, chế biến sản phẩm.

b) Điều kiện hỗ trợ tư vấn, đánh giá, chứng nhận thực hành tốt, hữu cơ: Tổ chức, cá nhân có hoạt động (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản) thuộc các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội được UBND Thành phố phê duyệt.

c) Điều kiện hỗ trợ tư vấn, đánh giá, chứng nhận HACCP, ISO 22000: Tổ chức, cá nhân có hoạt động giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm nông, lâm, thủy sản có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn còn hiệu lực theo quy định.

**3. Nội dung và mức hỗ trợ:**

a) Hỗ trợ một lần 100% chi phí thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc tại cơ sở để tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử đạt chuẩn theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các văn bản hướng dẫn, thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và thiết kế mới hoặc nâng cấp mẫu bao bì, in tem nhãn điện tử chứa thông tin truy xuất nguồn gốc, mức hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/tổ chức, cá nhân.

b) Hỗ trợ một lần 100% nhưng không quá 65 triệu đồng/tổ chức, cá nhân chi phí tư vấn, đánh giá, chứng nhận hoạt động sản xuất nông nghiệp theo quy trình thực hành tốt như VietGAP, VietGAHP, GlobalGAP, GACP - WHO, hữu cơ; Hoạt động giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm nông, lâm, thủy sản theo hệ thống kiểm soát mối nguy và điểm kiểm soát tối hạn - HACCP, hệ thống quản lý an toàn thực phẩm - ISO 22000.

**4. Nguồn kinh phí:** Ngân sách địa phương theo phân cấp.

**Điều 7. Hỗ trợ công triển khai, chi trả hỗ trợ sản xuất của thôn, tổ dân phố**

**1. Đối tượng hỗ trợ:** Cán bộ thôn, tổ dân phố nơi triển khai thực hiện chính sách, nội dung hỗ trợ trên địa bàn Thành phố.

**2. Điều kiện hỗ trợ:** Cán bộ thôn/tổ dân phố trực tiếp tham gia triển khai, chi trả hỗ trợ sản xuất đối với các chính sách quy định tại khoản 3 Điều 8, Điều 12, điểm a khoản 2 Điều 19, Điều 22 tại Nghị quyết này.

**3. Nội dung và mức hỗ trợ:** Hỗ trợ 100% tiền công triển khai, chi trả hỗ trợ sản xuất với mức 120 nghìn đồng/ha.

**4. Nguồn kinh phí:** Ngân sách cấp xã.

**Điều 8. Hỗ trợ cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp**

**1. Hỗ trợ tín dụng**

a) Đối tượng, điều kiện áp dụng: Các tổ chức, cá nhân khi mua các loại máy móc, thiết bị cơ khí phục vụ sản xuất và chế biến trong nông nghiệp bao gồm: Máy làm đất; máy gieo cấy; máy gặt đập liên hợp; máy sấy; máy làm lạnh nhanh; máy nghiền; máy phun thuốc có động cơ; thiết bị bay không người lái, hệ thống tưới tiết kiệm; máy phát điện chạy bằng khí sinh học; máy vắt sữa; máy thái cỏ; hệ thống làm mát chuồng trại; hệ thống cho ăn tự động; thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường; thiết bị tạo oxy trong nuôi trồng thủy sản.

b) Nội dung và mức hỗ trợ: 100% phí quản lý khi vay vốn Quỹ khuyến nông Thành phố, 100% lãi suất vay theo hợp đồng vay vốn nhưng không vượt quá lãi suất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thời hạn vay tối đa là 03 năm (36 tháng), mức vay được hỗ trợ tối đa 100% giá trị sản phẩm, tiến độ hỗ trợ theo kỳ trả lãi của ngân hàng.



c) Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách cấp Thành phố.

### **2. Hỗ trợ mua máy cấy, hệ thống thiết bị gieo mạ phục vụ cơ giới hóa trong sản xuất lúa**

a) Đối tượng, điều kiện áp dụng: Các tổ chức không nhận hỗ trợ theo khoản 1 Điều này khi mua máy cấy, trực tiếp phục vụ cơ giới hóa trong sản xuất lúa. Cam kết sử dụng máy móc trong thời gian 3 năm (36 tháng), nếu bán phải hoàn lại phần kinh phí hỗ trợ của Nhà nước.

b) Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa không quá 50% kinh phí cho tổ chức để đầu tư mới máy cấy, hệ thống thiết bị gieo mạ nhưng không quá 200 triệu đồng/máy, thiết bị. Tối đa 15 máy móc, thiết bị/tổ chức.

c) Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách cấp xã.

### **3. Hỗ trợ kinh phí cấy máy, phun thuốc bảo vệ thực vật bằng thiết bị bay không người lái**

a) Đối tượng, điều kiện áp dụng: Các tổ chức, cá nhân khi cấy lúa bằng máy và phun thuốc bảo vệ thực vật bằng thiết bị bay không người lái.

b) Nội dung, mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 2 triệu đồng/ha kinh phí cấy lúa bằng máy (công cấy), thời gian hỗ trợ tối đa không quá 2 vụ sản xuất liên tiếp/diện tích.

Hỗ trợ 250 nghìn đồng/ha/lần phun kinh phí phun thuốc bảo vệ thực vật bằng thiết bị bay không người lái (công phun), hỗ trợ tối đa không quá 2 lần/vụ và không quá 4 lần/diện tích.

c) Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách cấp xã.

### **Điều 9. Hỗ trợ xây dựng nhà màng, nhà lưới để sản xuất một số loại cây trồng có giá trị kinh tế cao**

**1. Đối tượng hỗ trợ:** Các tổ chức, cá nhân sản xuất hoa; sản xuất rau theo phương pháp không dùng đất (giá thể, thủy canh hoặc khí canh) trên địa bàn Thành phố.

#### **2. Điều kiện hỗ trợ:**

a) Nhà màng, nhà lưới (nhà ươm, trồng cây nông nghiệp) đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Quốc gia hiện hành;

b) Quy mô tối thiểu đạt 5.000m<sup>2</sup>;

**3. Nội dung và mức hỗ trợ:** Hỗ trợ xây dựng mới nhà lưới với mức 80 nghìn đồng/m<sup>2</sup>, nhà màng với mức 150 nghìn đồng/m<sup>2</sup>; được hỗ trợ 01 lần không quá 01 tỷ đồng/tổ chức, cá nhân.

**4. Nguồn kinh phí:** Ngân sách cấp xã.

### **Điều 10. Hỗ trợ sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản**

**1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ:** Các tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn Thành phố được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan, đồng thời đáp ứng các điều kiện về sản xuất giống theo quy định của pháp luật về trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản.

#### **2. Nội dung và mức hỗ trợ:**

a) Hỗ trợ tín dụng: Được hỗ trợ 01 lần 100% lãi suất vay trong thời hạn 03 năm (36 tháng) theo hợp đồng vay vốn nhưng không vượt quá lãi suất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại thời điểm ký hợp đồng vay vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng, công nghệ, con giống để đáp ứng yêu cầu, điều kiện sản xuất giống. Tiến độ hỗ trợ theo kỳ trả lãi của ngân hàng.

b) Hỗ trợ nhập khẩu giống vật nuôi, thủy sản: Các tổ chức, cá nhân sản xuất giống vật nuôi, thủy sản nhập khẩu (tự nhập khẩu hoặc ủy thác nhập khẩu) giống vật nuôi, thủy sản đáp ứng quy định về nhập khẩu giống tại Điều 20 Luật Chăn nuôi, Điều 27 Luật Thủy sản và các văn bản pháp luật liên quan, không được hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này:

Được hỗ trợ 50% kinh phí nhập khẩu (giá con giống) giống bò thuần chủng, giống lợn cụ kỵ, ông bà năng suất chất lượng cao tối đa không quá 5 tỷ đồng/tổ chức, cá nhân. Mỗi đối tượng được hỗ trợ 01 lần.

Được hỗ trợ 50% kinh phí nhập khẩu (giá con giống) giống gốc thủy sản thuần chủng, giống thủy sản bố mẹ tối đa không quá 1 tỷ đồng/tổ chức, cá nhân. Mỗi đối tượng được hỗ trợ 01 lần.

c) Các tổ chức có dự án sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản ứng dụng công nghệ cao được duyệt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị quyết này.

**3. Nguồn kinh phí hỗ trợ:** Ngân sách cấp Thành phố. □



# NÂNG TẦM GIÁ TRỊ LÀNG NGHỀ HÀ NỘI

*Lưu Phương - Trung tâm Khuyến nông Hà Nội*



*Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội Nguyễn Đình Hoa trao giải Nhất cho đơn vị tham gia Hội thi sản phẩm làng nghề thành phố Hà Nội năm 2025.*

**H**à Nội xác định vai trò của làng nghề là chủ thể then chốt trong Chiến lược phát triển Công nghiệp Văn hóa Thủ đô, là cầu nối gắn kết không gian phát triển giữa đô thị và nông thôn. Những năm qua, thành phố Hà Nội đã triển khai nhiều giải pháp nhằm bảo tồn và phát triển làng nghề, đưa làng nghề Hà Nội vươn xa và tỏa sáng trên bản đồ thủ công sáng tạo thế giới, trở thành cầu nối văn hóa, kinh tế trong thời kỳ hội nhập toàn cầu.

Hà Nội từ lâu được mệnh danh là “đất trăm nghề”, là vùng đất kết tinh tinh hoa lao động thủ công với bề dày truyền thống lâu đời và số lượng làng nghề lớn nhất cả nước. Toàn Thành phố hiện có 1.350 làng nghề và làng có nghề, hội tụ 6/7 nhóm ngành nghề theo cơ cấu ngành nghề nông thôn Việt Nam. Trong số đó, UBND Thành phố đã công nhận 337 làng nghề, nghề truyền thống và làng nghề truyền thống, gồm 269 làng nghề, 61 làng nghề truyền thống và 07 nghề truyền thống.

Cơ cấu ngành nghề được phân bổ tương đối đa dạng: Nhóm chế biến, bảo quản nông - lâm - thủy sản có 75 làng nghề, nghề; nhóm sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ có 24 làng nghề, nghề; nhóm sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, thêu ren, đan lát và cơ khí nhỏ có 202 làng nghề; nhóm sản xuất, kinh doanh sinh vật cảnh có 14 làng nghề; nhóm xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ ngành nghề nông thôn có 16 làng nghề; và nhóm dịch vụ phục vụ sản xuất - đời sống dân cư nông thôn có 06 làng nghề, nghề. Đội ngũ nghệ nhân của Hà Nội tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong việc bảo tồn tinh hoa nghề truyền thống. Thành phố hiện có 351 nghệ nhân, gồm 16 Nghệ nhân Nhân dân, 51 Nghệ nhân Ưu tú và 284 Nghệ nhân Hà Nội. Bên cạnh đó, hệ thống tổ chức đại diện làng nghề được củng cố với 47 hội làng nghề, 03 hiệp hội và 07 câu lạc bộ, tạo nền tảng liên kết, hỗ trợ sản xuất - kinh doanh và gìn giữ giá trị văn hóa nghề truyền thống.



Thành phố Hà Nội rất quan tâm đến chính sách bảo tồn và phát triển làng nghề. ngoài cơ chế, chính sách chung, thành phố Hà Nội còn ban hành nhiều chương trình, đề án, kế hoạch bảo tồn và phát triển làng nghề. Thành phố đã xây dựng và triển khai nhiều chương trình hỗ trợ sản xuất, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm của làng nghề, cũng như đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, nâng cao năng lực cho cá nhân và tập thể trong các làng nghề về năng lực quản lý, tổ chức sản xuất hợp lý hơn, có hiệu quả hơn, từ đó giúp các làng nghề tham gia sâu vào Chương trình OCOP để nâng cao giá trị sản phẩm... Những giải pháp mà Thành phố đang thực hiện đã góp phần từng bước nâng cao giá trị sản phẩm làng nghề, đồng thời tiếp tục khuyến khích, động viên các nghệ nhân, thợ giỏi của Thủ đô Hà Nội phát huy những ý tưởng mới, đột phá, vừa có chất lượng, vừa bảo đảm tính mỹ thuật, kỹ nghệ cao, đáp ứng được nhu cầu của khách hàng trong nước và quốc tế.

Các sản phẩm thủ công mỹ nghệ Hà Nội đã và đang vươn ra thế giới, hiện được xuất khẩu tới 89 quốc gia và vùng lãnh thổ, bao gồm Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc,... Hoạt động của các làng nghề đã tạo việc làm ổn định cho khoảng 800 nghìn lao động. Các làng nghề đã và đang góp phần tích cực vào chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế nông thôn, tạo việc làm, tăng thu nhập cho lao động tại các địa phương, tạo tiền đề thực hiện thành công chương trình OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Nội. Hơn nữa, sự phát triển của làng nghề còn tạo điều kiện kết nối cộng đồng, phát triển những giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống, lưu giữ những tinh hoa nghệ thuật, lưu truyền từ đời này sang đời khác.

Đặc biệt, hai làng nghề đầu tiên của Hà Nội cũng như của Việt Nam là làng nghề gốm sứ Bát Tràng (xã Bát Tràng) và lụa Vạn Phúc (phường Hà Đông) đã chính thức trở thành thành viên của Mạng lưới các thành phố thủ công sáng tạo thế giới. Kết quả này đã giúp Hà Nội khẳng định vị thế trên bản đồ văn hóa thế giới, đồng thời là cơ hội để các làng nghề nâng cao năng lực cạnh tranh, bảo tồn giá trị truyền thống, mở rộng thị trường, đẩy mạnh giao lưu văn hóa quốc tế, thúc đẩy

phát triển bền vững. Năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội tiếp tục phối hợp với Hội đồng Thủ công thế giới để đánh giá, công nhận thêm hai làng nghề mới là làng nghề Sơn Đồng và làng nghề khảm trai Chuyên Mỹ. Việc mở rộng số lượng làng nghề được công nhận sẽ tạo động lực lan tỏa tinh hoa nghề truyền thống trong thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng. Đây là bước đi quan trọng nhằm khẳng định vị thế của Thủ đô - trung tâm làng nghề lớn nhất cả nước, đồng thời góp phần quảng bá giá trị văn hóa, lịch sử và tinh hoa nghề thủ công Việt Nam ra quốc tế.

Kết thúc năm 2025, ghi dấu ấn nổi bật khi Thành phố phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thành công Festival Bảo tồn và Phát triển làng nghề quốc tế 2025. Festival được tổ chức trong sự hòa quyện độc đáo giữa Lễ hội Hoa và Lễ hội Làng nghề. Sự kiện đã tạo nên dấu ấn sâu đậm khi quy tụ các nghệ nhân trong nước và quốc tế, mở rộng cơ hội quảng bá và giao thương, khẳng định thương hiệu làng nghề Thủ đô trên trường quốc tế. Festival được tổ chức với quy mô lớn chưa từng có trong lĩnh vực làng nghề, quy tụ đại diện đến từ hơn 30 quốc gia và vùng lãnh thổ, 22 tỉnh, thành phố trong cả nước, cùng hàng nghìn nghệ nhân, thợ giỏi, nhà sáng tạo, chuyên gia, doanh nghiệp và tổ chức quốc tế. Không gian Festival được thiết kế trên diện tích hơn 4.000m<sup>2</sup> với 350 gian hàng, chia thành nhiều khu chức năng đặc thù như: không gian bảo tồn - tôn vinh làng nghề truyền thống; không gian sáng tạo - phát triển; không gian OCOP và ẩm thực vùng miền; không gian quốc tế; cùng các khu triển lãm chuyên đề về du lịch làng nghề, kinh tế xanh, chuyển đổi số và Net-Zero. Trong suốt 5 ngày diễn ra (từ ngày 14 - 18/11/2025), Festival đã đón khoảng 15.568 lượt khách tham quan, trải nghiệm và mua sắm. Đây không chỉ là sự kiện văn hóa - kinh tế - xã hội có quy mô lớn, mà còn là nhịp cầu gắn kết tinh hoa của quá khứ với khát vọng hiện tại, lan tỏa tầm vóc sáng tạo của Hà Nội trên trường quốc tế. Festival năm nay chính là minh chứng sống động cho định hướng: vừa bảo tồn di sản, vừa kiến tạo giá trị mới, đưa văn hóa trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho làng nghề phát triển bền vững. □



## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2026

Chi cục Trồng trọt và BVTV Hà Nội



Sản xuất lúa Ngọc Nương 9 tại xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

**T**heo dự báo của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia từ tháng 11/2025 đến tháng 01/2026, hiện tượng ENSO xác suất duy trì trạng thái La Nina có khả năng đạt mức từ 60 - 75% và xác suất trạng thái trung tính trong khoảng từ 25 - 40%. Từ tháng 02 - 4/2026, ENSO có khả năng quay trở lại trạng thái trung tính với xác suất 55 - 65%, duy trì trạng thái La Nina với xác suất khoảng từ 25 - 30% và khả năng chuyển sang trạng thái El Nino với xác suất khoảng từ 5 - 20%.

Tổng lượng mưa khu vực Bắc Bộ từ tháng 11/2025 ở mức xấp xỉ TBNN, tháng 12/2025 phổ biến từ 15 - 40mm (thấp hơn từ 5 đến 10mm) so với TBNN cùng thời kỳ, từ tháng 01 - 4/2026 xấp xỉ so với TBNN (tháng 01 phổ biến từ 15 - 35mm, tháng 02/2026 phổ biến từ 20 - 40mm, tháng 03/2026 phổ biến từ 40 - 70mm, tháng 4/2026 phổ biến từ 50 - 100mm). Từ khoảng cuối tháng 02/2026 đến tháng 3/2026 có khả năng xuất hiện mưa nhỏ, mưa phùn. Nhiệt độ trung bình tháng 11/2025 có xu hướng thấp hơn khoảng 0,5<sup>0</sup>C, từ tháng 12/2025 - 4/2026 nhiệt độ trung bình phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ. Không khí lạnh có khả năng

hoạt động mạnh trong tháng 12/2025 - 01/2026, hiện tượng rét đậm có khả năng xuất hiện từ nửa cuối tháng 12/2025 (tương đương so với TBNN) và tiếp tục hoạt động mạnh trong tháng 02/2026; từ tháng 3/2026 không khí lạnh suy giảm dần. Rét đậm, rét hại có khả năng xuất hiện ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

### I. Kế hoạch sản xuất

#### 1. Kế hoạch sản xuất vụ xuân

Tổng diện tích gieo trồng phấn đấu đạt: 98.945 ha. Trong đó:

- Lúa: Diện tích: 77.864,8 ha; năng suất dự kiến: 63,8 tạ/ha.
- Ngô: Diện tích 3.006,8 ha; năng suất dự kiến 54,1 tạ/ha.
- Lạc: Diện tích 1.114,6 ha; năng suất dự kiến 23,5 tạ/ha.
- Đậu tương: Diện tích 186,2 ha; năng suất: 19 tạ/ha.
- Rau các loại: Diện tích 10.316 ha; năng suất: 223,7 tạ/ha.
- Đậu đỗ các loại: Diện tích: 171 ha.
- Hoa hàng năm: Diện tích 2.838,3 ha.
- Cây dược liệu: Diện tích 187,4 ha.



- Cây khác: Diện tích 3.259,9 ha.

### 1.1. Cơ cấu giống

- Đối với giống lúa:

+ Nhóm lúa thuần chất lượng chiếm tỷ lệ khoảng 82% diện tích gieo trồng, trong đó tập trung vào một số giống chủ yếu như: J02, TBR225, TĐ25, Đài Thơm 8, VRN 20, HD11, Ngọc Nương, HDT10,...; các giống lúa nếp tập trung các giống nếp 87, nếp 97, nếp A sào...; các giống lúa thảo dược.

+ Nhóm giống lúa thuần năng suất chiếm tỷ lệ khoảng 16 - 17% diện tích gieo trồng tập trung vào một số giống chủ yếu như: Khang Dân, Thiên Ưu 8, QR15, ĐB18,...

+ Nhóm giống lúa lai chiếm tỷ lệ khoảng 1 - 2% diện tích gieo trồng, tập trung vào các giống Nhị Ưu 838, TH3-5, TH3-3,...

- Giống cây rau màu:

+ Giống ngô lai: NK6654, NK66, NK4300,...; ngô biến đổi gen: NK66Bt/Gt, NK4300Bt/Gt; các giống ngô sinh khối NK7328; NK6253...; các giống ngô nếp chất lượng cao: HN88, HN 99, VN2, VN6, TBM18,...; các giống ngô ngọt: Suger75, Sakita, TN801, TN115,...; các giống ngô rau: Pacific116, LVN23,...

+ Giống đậu tương: DT84, ĐT51, ĐT22, ĐT26, DT2008,...

+ Giống lạc: MD7, MD9, L14, L18, L23, TB25, L27...

+ Các giống cải ăn lá, cải bắp, cà rốt, bầu, bí lai, đậu đỗ các loại.

### 1.2. Thời vụ gieo trồng

- Đối với cây lúa:

+ Tập trung gieo cấy trà xuân chính vụ với trên 80% diện tích; gieo mạ đúng lịch thời vụ, tập trung từ 20/01/2026 đến 03/02/2026, chủ động chống rét cho mạ; thực hiện che phủ nilon 100% diện tích mạ đúng kỹ thuật (chú ý thu gom nilon sau khi sử dụng tránh gây ô nhiễm môi trường); thời tiết rét đậm, rét hại kéo dài cần giữ đủ ẩm, bón thêm tro bếp, phân lân, tuyệt đối không bón phân đạm cho mạ. Có kế hoạch gieo mạ dự phòng với tỷ lệ 5 - 10% bằng các giống lúa ngắn ngày để ứng phó kịp thời nếu gặp điều kiện thời tiết rét đậm, rét hại xảy ra.

+ Thời vụ cấy: Cấy tập trung trong tháng 2 (từ 04/02/2026 đến 28/02/2026). Gieo sạ tập trung từ 10/02/2026 - 20/02/2026. Không gieo mạ hoặc cấy vào những ngày rét đậm, rét hại, nhiệt độ không khí dưới 15°C. Không cấy mạ già. Lưu ý các địa

phương thực hiện gieo các giống lúa dài ngày, cần bố trí lịch thời vụ đảm bảo lúa trổ trong tuần 1, tuần 2 tháng 5 tránh nguy cơ gặp rét, mưa ẩm, thiếu ánh sáng dẫn đến giảm năng suất.

+ Mở rộng diện tích làm mạ khay, cấy máy, diện tích gieo trồng lúa có áp dụng hệ thống canh tác lúa cải tiến (System of Rice Intenfiscation - SRI).

- Đối với cây rau màu: Tập trung trong tháng 2, đầu tháng 3.

### 2. Kế hoạch sản xuất vụ mùa

Tổng diện tích gieo trồng phấn đấu đạt 90.111 ha, bao gồm:

- Lúa: Diện tích 69.735,6 ha, năng suất dự kiến 59,4 tạ/ha.

- Ngô: Diện tích 3.032,3 ha, năng suất dự kiến 54,9 tạ/ha.

- Lạc: Diện tích 532,5 ha, năng suất dự kiến 22,4 tạ/ha.

- Đậu tương: Diện tích 268,5 ha, năng suất dự kiến 19,5 tạ/ha.

- Rau các loại: Diện tích 9.810,8 ha, năng suất dự kiến 214 tạ/ha.

- Cây dược liệu: Diện tích 178 ha.

- Cây đậu đỗ các loại: Diện tích 189 ha.

- Hoa hàng năm: Diện tích 2.820,9 ha.

- Cây khác: Diện tích 3.543,4 ha.

### 2.1. Cơ cấu giống

- Đối với giống lúa:

+ Nhóm giống lúa thuần chất lượng chiếm tỷ lệ khoảng 80% diện tích gieo trồng, tập trung vào các giống: J02, HDT10, TBR225, TĐ25, Đài Thơm 8, Ngọc Nương, VRN 20, HD11,...; các giống lúa nếp tập trung vào các giống nếp 87, nếp 97, nếp cái hoa vàng, nếp A sào,...; các giống lúa thảo dược.

+ Nhóm giống lúa thuần năng suất chiếm tỷ lệ khoảng 17 - 18% diện tích gieo trồng tập trung vào một số giống chủ yếu như Thiên Ưu 8, TBR45, ĐB18,...

+ Nhóm giống lúa lai chiếm tỷ lệ khoảng 1 - 2% diện tích gieo trồng, tập trung vào các giống Nhị Ưu 838, TH3-5, TH3-3...

- Giống cây rau màu:

+ Sử dụng các giống ngô lai, nhóm giống ngắn và trung ngày: NK4300, NK6654, LVN4, LVN99,...; nhóm ngô thực phẩm: ngô nếp HN88, MX4, MX10, Wax 44,...

+ Giống đậu tương: DT84, ĐT51, ĐT22, ĐT26, Đ8, DDT, DT2000,... để làm giống cho vụ đông.



- + Giống lạc: MD7, MD9, L14, L18, L23,...
- + Các giống rau cải ăn lá, dưa chuột, bầu, bí lai, đậu đỗ các loại.

## 2.2. Thời vụ gieo trồng

- Đối với cây lúa:
  - + Gieo mạ trà cực sớm và sớm từ 01 - 10/6, cấy từ 12 - 20/6; trà chính vụ gieo mạ từ 10 - 20/6, cấy từ 20/6 - 05/7; gieo thẳng từ 10 - 20/6. Gieo mạ dự phòng bằng giống cực ngắn: HN6, PC6,... để chủ động mạ phục hồi diện tích ngập úng sau mưa bão.
  - + Thu hoạch nhanh gọn lúa xuân, làm đất cấy ngay lúa mùa: Thực hiện khẩu hiệu “xanh nhà hơn già đồng”, “lúa chín hoa ngâu”, “thu hoạch đến đâu làm đất và gieo cấy ngay đến đó”. Phấn đấu gieo cấy trà cực sớm và sớm xong trước 30/6 và thu hoạch trước 30/9 đạt 70% diện tích để tăng hiệu quả phòng chống úng và đảm bảo diện tích trồng cây vụ đông.
  - Đối với cây rau màu: Tập trung trồng trong tháng 6, đầu tháng 7.

## 3. Kế hoạch sản xuất vụ đông

Tổng diện tích gieo trồng phấn đấu đạt: 29.000 ha, bao gồm:

- Ngô: Diện tích 4.966,3 ha, năng suất dự kiến 53,1 tạ/ha.
- Lạc: Diện tích 225,4 ha, năng suất dự kiến 20,5 tạ/ha.
- Đậu tương: Diện tích 777 ha, năng suất dự kiến 19,7 tạ/ha.
- Khoai lang: Diện tích 787,9 ha, năng suất dự kiến 104,8 tạ/ha.
- Khoai tây: Diện tích 1.002,4 ha, năng suất dự kiến 161,9 tạ/ha.
- Rau các loại: Diện tích 14.523 ha, năng suất 227,4 tạ/ha.
- Hoa hàng năm: Diện tích 2.959,7 ha.
- Cây khác: Diện tích 3.758,3 ha.

**3.1. Cơ cấu giống:** Sử dụng giống ngắn ngày, chất lượng cao là chủ lực:

- Đậu tương: Cơ cấu giống có thời gian sinh trưởng ngắn (<85 ngày) như: ĐT12, ĐVN9, Đ8,... chiếm 30% diện tích; các giống có thời gian sinh trưởng trung bình (85 - 95 ngày) như: DT84, DT90, ĐT26, ĐT51,... chiếm 70% diện tích.
- Ngô: Gieo trồng các giống ngô lai F1 năng suất cao, có thời gian sinh trưởng từ 95 - 115 ngày, như: NK4300, NK6654, LVN4,... Nhóm ngô thực

phẩm: Ngô nếp HN88, ADI668, ADI688...; ngô ngọt: Sugar 75, SW 1011, Golden Cob; ngô sinh khối VN5885, VN172, NK7328, NK6253, CP111,...

- Lạc: Gieo trồng các giống L20, L14, L18, L27,... có thời gian sinh trưởng 105 - 110 ngày, năng suất cao, kháng bệnh héo xanh vi khuẩn, gỉ sắt, đốm nâu để làm giống cho vụ xuân năm sau.

- Khoai lang: Trồng các giống Hoàng Long, VX-37, KB1, KL5, TV1,... có thời gian sinh trưởng 80 - 100 ngày.

- Khoai tây: Trồng các giống Atlantic, Solara, Marabel, Bellarosa, Diamond,... có thời gian sinh trưởng 80 - 90 ngày.

- Rau các loại: Mở rộng diện tích cây rau thực phẩm, nhất là cây ưa lạnh; duy trì và phát triển vùng trồng và cây trồng truyền thống, cây có giá trị kinh tế cao có thị trường tiêu thụ. Sử dụng các giống hạt lai F1 nguồn gốc trong nước hoặc nhập nội.

## 3.2. Thời vụ

Áp dụng biện pháp không làm đất, làm bầu, làm đất tối thiểu, trồng gối đối với cây ưa ấm như ngô, bí xanh, khoai lang,...; dùng giống ngắn ngày. Trên chân đất bãi ngoài đê, chân trồng cây rau màu hè thu chủ động ưu tiên gieo trồng cây ưa ấm, cây vụ đông sớm, trồng càng sớm càng tốt. Cụ thể:

- Đậu tương: Các giống có thời gian sinh trưởng trung bình gieo xong trước 30/9; các giống ngắn ngày gieo đến 10/10.

- Ngô: Nhóm giống trung ngày gieo xong trước 25/9; nhóm giống ngắn ngày gieo xong trước 5/10; ngô nếp ăn tươi (ngô quà) gieo theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Lạc: Gieo xong trước 30/9. Chú ý làm cỏ, vun gốc và đảm bảo đủ nước tưới để cây sinh trưởng phát triển tốt ngay từ đầu vụ, cho năng suất và chất lượng cao.

- Khoai lang: Thời vụ trồng từ cuối tháng 9 đến 10/10, riêng giống TV1 có thể trồng đến 15/10.

- Khoai tây: Thời vụ trồng từ 15/10 đến 15/11. Ứng dụng kỹ thuật trồng khoai tây làm đất tối thiểu, bón phân, chăm sóc đúng kỹ thuật, áp dụng cơ giới hóa đồng bộ để hạ giá thành, nâng cao năng suất lao động để đạt năng suất và hiệu quả kinh tế cao.

- Rau các loại: Căn cứ vào điều kiện thời tiết thuận lợi và thời điểm thu hoạch để xác định thời gian gieo hạt phù hợp với từng loại rau. Các vùng rau chuyên canh bố trí rải vụ các lứa rau, đặc biệt lưu ý lứa rau giáp vụ gieo cấy lúa xuân. Mở rộng diện tích sản xuất rau an toàn, sản xuất rau theo



VietGAP, rau hữu cơ... Đẩy mạnh liên kết chuỗi trong tiêu thụ sản phẩm.

- Hoa các loại: Sử dụng các loại giống mới, gieo trồng tập trung để tiện chăm sóc, quản lý và tiêu thụ sản phẩm. Chú ý điều khiển hoa nở vào các dịp Lễ, Tết để tăng hiệu quả sản xuất.

### II. Giải pháp trong chỉ đạo sản xuất

#### 1. Công tác thủy lợi

##### 1.1. Đối với vụ xuân

- Chủ động xây dựng phương án ứng phó với hạn hán, phục vụ sản xuất vụ đông xuân 2025 - 2026 sát thực tế, đảm bảo phù hợp với lịch xả nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Tập trung kiểm tra, rà soát các tuyến kè, kênh nội đồng, các cống yếu, xuống cấp để khắc phục sửa chữa, xây mới kịp thời; chủ động thường xuyên khơi thông dòng chảy.

- Các Công ty Thủy lợi điều tiết mực nước hồ chứa hợp lý theo nội dung quy trình vận hành đã được phê duyệt để đảm bảo nguồn nước phục vụ chống hạn vụ đông xuân 2025 - 2026, đồng thời đảm bảo an toàn hồ, đập và vùng hạ du khi xuất hiện mưa, lũ lớn; chủ động vận hành các công trình lấy nước tưới ven sông Đà, sông Hồng, sông Đuống, sông Tích, sông Đáy, sông Nhuệ...

- Các Công ty Thủy lợi và các xã, phường phối hợp xây dựng kế hoạch lấy nước cụ thể của từng địa phương, từng hệ thống công trình; tập trung vận hành toàn bộ công trình hiện có, công trình đã chiến để khẩn trương lấy nước phục vụ gieo cấy lúa xuân 2026 đảm bảo phù hợp với lịch xả nước tăng cường từ các hồ chứa thủy điện của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Đối với các xã, phường thuộc lưu vực của trạm bơm Phù Sa phải tận dụng tối đa nguồn nước xả tăng cường từ các hồ chứa thủy điện, chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để bơm, trữ nước vào hệ thống kênh, ao đầm, vùng trũng ngay từ đợt 1; các diện tích khó khăn về nước thuộc lưu vực của trạm bơm Trung Hà, chính quyền địa phương phải thông tin đến người dân về tình hình nguồn nước, tuyên truyền nhân dân sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả tránh lãng phí nước.

- Thời vụ cấy vụ xuân hoàn thành trong tháng 02/2026 nên cần tập trung đôn đốc người dân chủ động lấy nước vào ruộng và cấy đúng thời vụ.

##### 1.2. Đối với vụ mùa

- Theo dõi chặt chẽ tình hình khí tượng, thủy

văn để thực hiện phương án điều tiết nước phù hợp nhằm đảm bảo an toàn và vận hành hiệu quả các hồ chứa nước theo quy trình đã được phê duyệt đồng thời có phương án tích nước hợp lý phục vụ sản xuất. Đảm bảo cấp đủ nước tưới phục vụ sản xuất, có phương án đề phòng hạn đầu vụ mùa và chủ động tiêu nước khi có mưa lớn xảy ra.

- Chỉ đạo các địa phương rà soát, xây dựng phương án phòng chống ngập úng, xác định những diện tích có nguy cơ ngập úng cao để theo dõi chặt chẽ và kịp thời khoanh vùng tiêu úng nhanh khi mưa lớn xảy ra. Tăng cường thực hiện khơi thông dòng chảy, nạo vét mương máng, rãnh thoát nước trên đồng ruộng. Hạn chế mức tối đa, không để lúa và rau màu bị ngập úng trong thời gian dài.

##### 1.3. Đối với vụ đông

- Tập trung chỉ đạo điều tiết nước đảm bảo độ ẩm của đất, rút nước phù hợp để sau khi thu hoạch lúa mùa có thể trồng ngay được cây vụ đông. Đối với các diện tích không chủ động tiêu, thoát nước phải chỉ đạo bơm tiêu nước sớm. Chủ động tiêu úng kịp thời nhất là giai đoạn cuối tháng 9 đầu tháng 10 khi cây vụ đông bắt đầu gieo trồng.

- Đề phòng hạn giữa và cuối vụ đông làm các cây trồng sinh trưởng không thuận lợi.

### 2. Thực hiện tốt các biện pháp thâm canh, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật

- Sử dụng hạt giống có chất lượng tốt, gieo mạ thưa và chăm sóc đúng kỹ thuật. Dựng mạ chọn vùng tập trung, chân ruộng cao, tiện chăm sóc, quản lý, phòng trừ sâu bệnh, chuột hại. Chỉ đạo chặt chẽ giữa khâu làm đất và gieo mạ; Mạ nhỏ đến đâu, cấy đến đó; áp dụng hệ thống thâm canh lúa cải tiến SRI (cấy 1 - 2 dảnh/khóm, mật độ cấy 25 - 35 khóm/m<sup>2</sup>,...).

- Mở rộng diện tích gieo cấy lúa bằng máy và diện tích áp dụng cơ giới hoá đồng bộ để giảm công lao động, tăng hiệu quả trong sản xuất.

- Bón phân cân đối, hợp lý, không bón thừa đạm, sử dụng các loại phân bón NPK tổng hợp, phân bón chuyên dùng, tăng cường bón phân hữu cơ, bón theo hướng dẫn của nhà sản xuất đối với từng loại phân, từng loại đất, từng giống lúa; bón đủ phân Kali cho lúa, nhất là giai đoạn đón đòng.

- Chủ động điều tiết nước theo từng giai đoạn sinh trưởng của cây trồng.



- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, theo dõi diễn biến sâu bệnh hại, tổ chức phòng trừ kịp thời những diện tích có mật độ sâu, tỷ lệ bệnh cao theo hướng dẫn của Chi cục Trồng trọt và BVTV Hà Nội. Đặc biệt chú ý những vùng trước đây thường xảy ra ổ dịch đạo ôn, rầy nâu, sâu cuốn lá, bạc lá, sâu đục thân, khô vằn... cần chủ động các biện pháp ngay từ đầu vụ bằng cách thực hiện tốt các biện pháp canh tác, phòng trừ dịch hại tổng hợp tạo cho cây lúa khỏe, tăng khả năng chống chịu sâu bệnh. Phòng trừ sinh vật hại khi đến ngưỡng và theo nguyên tắc 4 đúng.

- Đối với cây rau, màu: Thực hiện tốt các quy trình kỹ thuật của từng chủng loại cây trồng. Gieo, trồng đúng thời vụ; bón thúc, vun xới, đảm bảo tưới tiêu phù hợp để cây rau, màu sinh trưởng thuận lợi. Áp dụng cơ giới hoá trong sản xuất để giảm công lao động, tăng hiệu quả kinh tế. Phòng trừ sâu bệnh đúng kỹ thuật, chủ động áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPHM, đảm bảo an toàn thực phẩm và an toàn môi trường, sinh thái.

- Mở rộng diện tích cây trồng được chứng nhận VietGAP, hữu cơ, theo tiêu chuẩn hữu cơ,...

### **3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong sản xuất trồng trọt**

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn để đảm bảo chất lượng, chủng loại giống, vật tư phục vụ cho sản xuất; xử lý nghiêm các hành vi buôn bán, sử dụng các loại thuốc BVTV và phân bón kém chất lượng; thuốc BVTV cấm; thuốc BVTV không có tên trong danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam và các loại phân bón chưa có quyết định công nhận lưu hành tại Việt Nam.

- Những xã, phường có tập quán cấy muộn như: Sơn Đồng, Ô Diên, Quốc Oai, Đại Thanh, Đại Mỗ, Thượng Cát,... tăng cường đôn đốc, hướng dẫn người dân cấy sớm lịch thời vụ gieo cấy vụ xuân 2026, phấn đấu toàn Thành phố cơ bản hoàn thành gieo cấy lúa xuân xong trước ngày 28/02/2026.

- Phối hợp với các địa phương và ban, ngành liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức cá nhân trong việc cấp, quản lý mã số vùng trồng tại địa phương; thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất và quản lý sản xuất, chất lượng nông sản tại các vùng đã được cấp mã số.

- Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa theo đúng quy định; tăng cường kiểm tra việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo tình hình sinh vật gây hại cây trồng; hướng dẫn các biện pháp chăm sóc và phòng trừ kịp thời, không để lây lan thành dịch.

- Tham mưu xây dựng triển khai các đề án, chính sách phát triển sản xuất trồng trọt. Triển khai chính sách hỗ trợ giống, kỹ thuật canh tác mới, cơ giới hóa nông nghiệp, diệt chuột, chế phẩm xử lý rơm rạ sau thu hoạch,... cho lúa; thuốc sinh học, phân bón hữu cơ vi sinh,... cho phát triển rau an toàn.

- Phối hợp với các đơn vị triển khai, phát triển các mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm nhằm tạo thị trường tiêu thụ ổn định, quy mô lớn.

### **4. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền**

- Tích cực tuyên truyền sâu rộng qua các phương tiện thông tin đại chúng các chủ trương, định hướng của Thành phố về sản xuất trồng trọt năm 2026.

- Hướng dẫn thực hiện đúng cơ cấu giống, thời vụ; giới thiệu các mô hình sản xuất có hiệu quả, kỹ thuật thâm canh, những giống cây trồng mới, vấn đề an toàn thực phẩm, thông tin thị trường, diễn biến thời tiết, các vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất và biện pháp khắc phục.

- Tăng cường công tác tập huấn, tuyên truyền chuyển giao kỹ thuật trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh đặc biệt các tiến bộ kỹ thuật trong canh tác và phòng trừ sâu bệnh.

### **5. Làm tốt công tác cung ứng, quản lý vật tư nông nghiệp**

- Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống, phân bón, thuốc BVTV theo chức năng, nhiệm vụ của mình, căn cứ định hướng cơ cấu giống cây trồng, thời vụ sản xuất, chuẩn bị lượng giống tốt và các loại vật tư, phân bón, thuốc BVTV đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất.

- Đẩy mạnh sử dụng giống cây trồng có năng suất, chất lượng vào sản xuất nhất là giống lúa chất lượng để nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng. □



# **CÔNG TÁC BẢO VỆ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2025**

## ***Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai Hà Nội***

### **1. Tổng quan đê điều thành phố Hà Nội**

Thủ đô Hà Nội là một trong những tỉnh, thành phố có địa bàn rộng (3.324km<sup>2</sup>), dân số trên 8 triệu người, địa hình đa dạng, phức tạp, hệ thống sông ngòi, hồ đập nhiều. Thành phố có 7 con sông chảy qua: Sông Đà, sông Hồng, sông Đuống, sông Công, sông Cầu, sông Cà Lồ, sông Đáy và các sông nội tỉnh: Sông Tích, sông Bùi, sông Thanh Hà. Hệ thống đê điều của thành phố Hà Nội là hệ thống lớn, đi qua địa bàn của 79/126 xã, phường ven đê.

Thành phố Hà Nội hiện có tổng số 626,513km đê được phân cấp: 37,709km đê Hữu Hồng (đoạn Hà Nội cũ) là đê cấp đặc biệt; 249,578km đê cấp I (hữu Hồng, tả Hồng, tả - hữu Đuống, tả Đáy I, Vân Cốc); 45,004km đê cấp II (Gồm 4 tuyến: Hữu Đà, tả Đáy II, La Thạch, Ngọc Tảo); 72,165km đê cấp III (Gồm 7 tuyến: Hữu Cầu, tả Cà Lồ, hữu Cà Lồ, hữu Đáy, Quang Lãng, Liên Trung, Tiên Tân); 160,016km đê cấp IV (Gồm 9 tuyến: hữu Đáy, tả Tích, tả Bùi, hữu Bùi, Mỹ Hà, Khánh Minh, Vòng Ấm, Đô Tân, đê bao hồ Quan Sơn - Tuy Lai - Vĩnh An); 62,041km đê cấp V (gồm các tuyến đê bao, đê bồi và đê chuyên dùng). Ngoài ra, còn có 43 tuyến đê bao, đê bồi và đê chuyên dùng với tổng chiều dài 144,152 km chưa được phân cấp.

Cùng với đó là hệ thống cống qua đê, kè bảo vệ đê và công trình phụ trợ: Dọc các tuyến đê có 183 kè lát mái hộ bờ với tổng chiều dài là 222,25 km, 203 cống qua đê, 279 giếng giảm áp trên tuyến đê hữu Hồng, 248 cửa khẩu, 355 điểm canh đê, 60 kho vật tư và 12 trụ sở Hạt quản lý đê.

### **2. Tình hình vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn Thành phố năm 2025**

Qua theo dõi công tác quản lý về lĩnh vực đê điều trên địa bàn Thành phố, tình hình vi phạm pháp luật về đê điều, phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố vẫn diễn biến phức tạp, đặc biệt là ở các khu vực bãi sông, bãi nổi (bãi giữa sông Hồng). Các hành vi vi phạm chủ yếu như: Đổ trạc thải, phế thải xây dựng, san lấp mặt bằng, tôn cao nền bãi sông; xây dựng công trình (nhà kho, nhà xưởng, tường bao, tường

rào); tập kết, trung chuyển vật liệu xây dựng, hoạt động trạm trộn bê tông không phép hoặc hết thời hạn được cấp phép... với quy mô, kích thước, khối lượng lớn. UBND Thành phố đã có văn bản chỉ đạo UBND các xã, phường ven đê và các sở, ngành kiểm tra, xử lý. Hàng tháng, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai tổng hợp, báo cáo tình hình vi phạm và đôn đốc UBND xã, phường xử lý vi phạm theo thẩm quyền, quy định của pháp luật. Tuy nhiên số vụ vi phạm được xử lý còn rất hạn chế, vi phạm tồn đọng nhiều.

- Tổng số vụ vi phạm phát sinh trong 11 tháng đầu năm 2025 là 142 vụ.

- Kết quả xử lý vi phạm: Tổng số vụ vi phạm được xử lý trong 11 tháng đầu năm 2025: 24 vụ. Tổng số vụ vi phạm còn tồn tại trong 11 tháng đầu năm 2025: 121 vụ.

### **3. Công tác đầu tư, tu bổ, nâng cấp, kiên cố hóa đê điều**

Trong những năm vừa qua, được sự quan tâm của Chính phủ, các Bộ, Ngành Trung ương, UBND Thành phố, hệ thống đê điều thành phố Hà Nội đã và đang từng bước được đầu tư xây dựng, củng cố và hoàn thiện. Bằng các nguồn vốn khác nhau (vốn Trung ương, vốn Thành phố), kinh phí đầu tư cho công tác tu bổ, nâng cấp công trình đê điều thành phố Hà Nội trong năm 2025 là 2.300 tỷ đồng gồm:

- Nâng cấp đê trong kế hoạch đầu tư công: 1.796 tỷ đồng.

- Xây dựng, tu sửa kè: 467 tỷ đồng.

- Các hạng mục tu sửa khác (khoan phụt vữa, đường hành lang, điểm, kho vật tư...): 37 tỷ đồng.

- Ngoài ra, còn một số dự án xử lý cấp bách, dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng mặt đê, đường hành lang chân đê, đốc lên đê giao UBND cấp xã triển khai thực hiện...

Công tác đầu tư, tu bổ đê điều trong năm qua từng bước được quan tâm, kịp thời khắc phục các sự cố, hư hỏng công trình đê điều, chống sạt lở, đã xóa bỏ được một số trọng điểm xung yếu, từng bước kết hợp sử dụng công trình đê điều ngoài nhiệm vụ chống lũ



còn phục vụ dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội, đô thị. Trong điều kiện diễn biến bất thường của thời tiết, với thực trạng đề điều của thành phố Hà Nội, cần tiếp tục quan tâm đầu tư cải tạo, nâng cấp công trình đề điều: Xóa bỏ các trọng điểm xung yếu; Dự án chống sạt lở; xây dựng đường hành lang chân đê, dốc lên đê tại các khu vực tập trung đông dân cư; Nâng cấp, gia cố mặt đê. Từng bước đầu tư, nâng cấp đồng bộ đưa hệ thống đề điều của thành phố Hà Nội phục vụ đa mục tiêu an toàn phòng chống lũ, kết hợp giao thông và cảnh quan đô thị...: Xây dựng đường hành lang, dốc lên đê, gia cố mặt đê tăng tải trọng thiết kế, xây dựng đường ven sông qua khu vực nội thành...; đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý đề điều cũng cần được quan tâm: Trụ sở Hạt Quản lý đê, kho bãi vật tư phòng chống lụt bão, điểm canh đê...

**4. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đề điều**

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội, trong năm 2025, Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai đã tổ chức thực hiện phổ biến, tuyên truyền Luật Đề điều và các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật về đề điều rộng rãi trong nhân dân và chính quyền, nhằm nâng cao ý thức và trách nhiệm, nghĩa vụ của người dân: In và cấp nhiều tài liệu như: Luật Đề điều; hỏi đáp về Luật Đề điều; tìm hiểu một số nội dung cơ bản Luật xử lý vi phạm hành chính; tờ rơi, cùng các tài liệu liên quan phát cho các xã, phường phục vụ công tác tuyên truyền tại cơ sở. Đối với lực lượng quản lý đề chuyên trách đều được tham dự các lớp tập huấn và nghiên cứu sâu về Luật Đề điều, thảo luận về những điều khoản còn vướng mắc khi áp dụng thi hành Luật như: hành lang bảo vệ, khu dân cư, khu đô thị, công tác tu bổ đề điều, cấp phép hoạt động liên quan đến đề điều, quản lý, sử dụng bãi sông...

- Năm 2025, Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai đã phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức 45 hội nghị hướng dẫn, quán triệt Luật Đề điều tới các cán bộ chủ chốt của các địa phương và người dân sống ven đê.

- Các Hạt Quản lý đê đã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đề điều, phòng, chống thiên tai đến cộng đồng, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và hộ gia đình dọc theo các tuyến đê trên địa bàn quản lý. Xây dựng nội dung tuyên truyền đa dạng, thiết thực với tình hình quản lý địa bàn, xây dựng các

chuyên đề chuyên sâu xuất phát từ yêu cầu thực tiễn như các hoạt động liên quan đến đề điều, thành phần hồ sơ và trình tự thẩm định đảm bảo an toàn đề điều; các hành vi vi phạm và chế tài xử phạt theo Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022; tuyên truyền trách nhiệm của chính quyền địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ đề điều; tổ chức ký cam kết không vi phạm hành lang bảo vệ đề điều, không vi phạm quy định pháp luật về đề điều đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến đề điều; hướng dẫn trình tự, thủ tục trong việc thỏa thuận, cấp phép các hoạt động liên quan đến đề điều theo quy định pháp luật.

Hình thức tuyên truyền đa dạng: Gửi nội dung tuyên truyền đề nghị UBND các xã ven đê định kỳ phát trên Đài truyền thanh xã; thông qua quá trình thực thi nhiệm vụ khi làm việc với các tổ chức, cá nhân liên quan; thông qua hệ thống thông tin đại chúng (các báo, đài)...; tuyên truyền, cổ động trực quan: xây dựng pano, áp phích, khẩu hiệu trên đê và những vị trí trọng điểm...

**5. Công tác ứng phó, khắc phục hậu quả mưa, lũ trên địa bàn Thành phố**

Năm 2025, tình hình thiên tai diễn ra dồn dập trên phạm vi rộng, mang nhiều yếu tố bất thường, vượt mức lịch sử để lại hậu quả hết sức nặng nề. Đặc biệt, trong thời gian ngắn, Hà Nội phải hứng chịu hình thái thiên tai kép, bão chống bão, lũ chống lũ của cơn bão số 10 và bão số 11. Do ảnh hưởng của bão số 10 và hoàn lưu sau bão, thành phố Hà Nội đã có mưa vừa, mưa to đến rất to (tập trung chủ yếu ngày 30/9). Theo số liệu từ hệ thống giám sát thiên tai Việt Nam, lượng mưa từ 07 giờ ngày 28/9 đến 07 giờ ngày 01/10 các nơi phổ biến từ 150 - 350mm, có nơi trên 350mm; một số nơi ghi nhận lượng mưa lớn như Quốc Oai (327,6mm), Kim Anh (373,8mm), Láng (362mm), Hà Đông (356mm), Chợ Cháy (325,6mm), Hoài Đức (321mm)...

Từ ngày 06/10 đến ngày 08/10, do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 11, thành phố Hà Nội đã có mưa, mưa vừa, mưa to đến rất to (tập trung chủ yếu ngày 07/10). Theo số liệu từ hệ thống giám sát thiên tai Việt Nam, lượng mưa từ 07 giờ ngày 06/10 đến 19 giờ ngày 08/10 các nơi phổ biến từ 150 - 250mm, có nơi trên 250mm; một số nơi ghi nhận lượng mưa lớn như: Sóc Sơn (299,6mm); Láng (271mm); Hà Đông (247mm); Đông Anh (226,4mm); Thượng Cát (197mm); Thanh Trì (191mm); Thường Tín (187,8mm); Thanh Oai (170mm); Hoài Đức (165,1mm)...



Hoàn lưu sau bão số 10, số 11 gây mưa lớn trên diện rộng, kết hợp với xả lũ của hệ thống hồ thủy điện thượng nguồn đã làm cho nước lũ của hầu hết các tuyến sông trên địa bàn Thành phố lên rất nhanh và ở mức cao, gây ra đợt ngập lụt nghiêm trọng đặc biệt là khu vực sông Bùi, sông Tích, sông Cầu, sông Cà Lồ với mực nước sông Cầu, sông Cà Lồ đều vượt mực nước lũ thiết kế.

Ngay khi có bản tin dự báo, cảnh báo về tình hình thời tiết, thiên tai bất lợi, toàn bộ hệ thống chính trị từ Thành phố đến cấp cơ sở, các sở, ban, ngành và UBND cấp xã đã chủ động chỉ đạo ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ và địa bàn phụ trách. Các địa phương, đơn vị thường xuyên được các đồng chí trong Ban Thường vụ Thành ủy, lãnh đạo UBND và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc theo phân công. Điển hình như: Thành ủy Hà Nội ban hành 01 văn bản chỉ đạo; UBND Thành phố ban hành 03 công điện và nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức hội nghị triển khai công tác ứng phó bão số 11 với các sở, ban, ngành, trực tuyến tới 126 xã, phường trên địa bàn Thành phố vào các ngày 03/10 và 05/10/2025. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố kịp thời ban hành 60 lệnh báo động lũ và rút báo động trên các sông (sông Tích, sông Bùi, sông Đáy, sông Nhuệ, sông Cà Lồ, sông Cầu, sông Mỹ Hà, sông Hồng) và nhiều văn bản chỉ đạo công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai tới các địa phương, đơn vị. Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành trên 20 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị trong công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Các sở, ngành, địa phương, theo chức năng, nhiệm vụ được giao và địa bàn phụ trách thường xuyên ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Đặc biệt chiều và đêm ngày 09/10, Thủ tướng Chính phủ cùng Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND Thành phố và Phó Chủ tịch UBND Thành phố đã trực tiếp thăm hỏi, động viên, kiểm tra, chỉ đạo công tác phòng, chống, ứng phó với mưa lũ trên địa bàn các xã Đa Phúc và Trung Giã.

Được sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố, các sở, ngành, địa phương đã triển khai thực hiện tốt công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo đúng kế hoạch, phương án được lập, phê duyệt

từ trước mùa mưa, lũ như quân đội, công an, điện lực, viễn thông, xây dựng, nông nghiệp... nhưng thiệt hại là điều không thể tránh khỏi. Thiệt hại do bão số 10, số 11 và mưa lũ sau bão đã gây ra thiệt hại trên địa bàn Thành phố như: Trên 15.700 hộ với trên 65.000 người dân bị ảnh hưởng, trên 6.000 ha lúa bị thiệt hại, trên 4.000 con gia súc và trên 84.000 con gia cầm bị chết, cuốn trôi, cùng với đó đã xảy ra 31 sự cố liên quan đến công trình đê điều, sạt lở đất...

### **6. Về tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật triển khai thực hiện Luật Thủ đô**

Trong những năm qua, Thủ đô Hà Nội luôn khẳng định vị thế trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trái tim của cả nước; trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, hội nhập quốc tế; có bề dày lịch sử, văn hoá với số lượng di sản, di tích lớn nhất cả nước, hệ thống danh lam thắng cảnh phong phú và đặc sắc, có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng và cả nước. Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 7 ngày 28/6/2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025 đã tạo ra nền tảng pháp lý và kế hoạch phát triển đồng bộ, giúp thúc đẩy phát triển văn hóa, kinh tế - xã hội của Thủ đô. Điều này sẽ thúc đẩy cải cách hành chính, tăng cường năng lực quản lý nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; quản lý và sử dụng tài nguyên một cách hiệu quả; phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên cơ sở bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, lịch sử của Hà Nội; định hướng phát triển hạ tầng giao thông, đô thị và các dịch vụ công cộng hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển của Thủ đô và cải thiện chất lượng sống của người dân...

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai đã tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 quy định hình thức sử dụng, khai thác quỹ đất nông nghiệp tại bãi sông, bãi nổi ở tuyến sông có đê trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện điểm a khoản 3 Điều 32 Luật Thủ đô). Đây là hành lang pháp lý giúp làm giảm hành vi vi phạm pháp luật về sử dụng đất nông nghiệp khu vực bãi sông, bãi nổi, cũng là tiền đề tạo điều kiện phát triển khu vực ngoài bãi sông. □



## TĂNG CƯỜNG SẢN XUẤT CHĂN NUÔI ĐẢM BẢO NHU CẦU THỰC PHẨM CHO NGƯỜI DÂN THỦ ĐÔ TRONG DỊP TẾT VÀ LỄ HỘI NĂM 2026

*Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội*



*Chăn nuôi bò BBB tại xã Xuân Mai, thành phố Hà Nội.*

**T**hành phố Hà Nội có diện tích tự nhiên là 3.324km<sup>2</sup>, gồm 126 xã, phường, trong đó có 79 xã, phường có sản xuất nông nghiệp. Hà Nội vừa có điều kiện giao thương thuận lợi vừa có điều kiện tự nhiên phong phú với 150 nghìn ha đất đồi gò, 125 nghìn ha đất bãi phù sa, 35 nghìn ha đất đồng bằng và còn lại là đất trũng, tổng số diện tích đất nông nghiệp khoảng gần 200 nghìn ha. Đây là điều kiện thuận lợi cho ngành chăn nuôi của Hà Nội có điều kiện phát triển cả về số lượng và chất lượng. Việc cung cấp sản phẩm chăn nuôi góp phần ổn định lương thực, thực phẩm cho người dân Thủ đô nhất là trong các năm xảy ra dịch bệnh Covid 19 càng khẳng định vai trò, vị thế của ngành nông nghiệp. Bên cạnh đó, tốc độ tăng trưởng của ngành nói chung và chăn nuôi nói riêng đạt được các mốc quan trọng đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mà Thành ủy, Thành phố giao cho.

Theo số liệu báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2025 của Cục Thống

kê thành phố Hà Nội, tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn Thành phố so với cùng kỳ năm 2024: Đàn trâu hiện có 28,8 nghìn con, giảm 0,3% so với cùng kỳ năm trước; đàn bò 115 nghìn con, giảm 5%; đàn lợn (không bao gồm lợn con chưa tách mẹ) 1,24 triệu con, giảm 3,7%; đàn gia cầm 37,9 triệu con, tăng 1,2% (đàn gà 28,9 triệu con, tăng 1,4%). Số gia súc, gia cầm trên địa bàn Thành phố được chăn nuôi tại 6.912 trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm (89 trang trại quy mô lớn, 1.775 trang trại quy mô vừa, 5.048 trang trại quy mô nhỏ) và 126.253 hộ chăn nuôi. Trong năm 2025, sản xuất của Thành phố cơ bản đáp ứng đối với các sản phẩm thịt gia cầm, trứng gia cầm, thịt lợn đáp ứng 70%, thịt trâu, bò đáp ứng 15% nhu cầu tiêu dùng của người dân Thành phố. Ngành chăn nuôi tiếp tục đóng góp quan trọng trong tăng trưởng ngành nông nghiệp.

Ngành chăn nuôi Hà Nội đã và đang đi đúng hướng nhờ có sự chỉ đạo sát sao của Thành ủy, UBND Thành phố, sự vào cuộc của các cấp, các



ngành, do vậy, chăn nuôi đạt được những kết quả nổi bật:

\* Một là, cơ cấu chăn nuôi đã có sự thay đổi mạnh mẽ: Từ chăn nuôi nhỏ, lẻ, nông hộ trong khu dân cư đã phát triển theo hướng chăn nuôi lớn, chăn nuôi công nghiệp, theo xã, vùng trọng điểm, chăn nuôi quy mô lớn ngoài khu dân cư. Thành phố đã phát triển được 76 xã chăn nuôi trọng điểm gồm: 15 xã chăn nuôi bò sữa, 19 xã chăn nuôi bò thịt, 13 xã chăn nuôi lợn, 29 xã chăn nuôi gia cầm và trên 3.800 trại/trang trại chăn nuôi quy mô lớn ngoài khu dân cư trên cơ sở tại Quyết định số 4537/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 về việc ban hành Danh mục định hướng các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội.

\* Hai là, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi phát triển mạnh mẽ theo hướng công nghiệp, hiện đại: Sử dụng các trang thiết bị hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả chăn nuôi như hệ thống chuồng kín (98% các trang trại chăn nuôi lợn quy mô lớn và đạt 90% đối với các trang trại chăn nuôi gà quy mô lớn), hệ thống máng ăn, máng uống tự động, hệ thống xử lý môi trường. Sử dụng các chế phẩm sinh học, cây thảo dược để phục vụ chăn nuôi theo hướng sinh học, hữu cơ như: Chăn nuôi lợn hữu cơ, không xả thải ra môi trường của trang trại Bảo Châu (Sóc Sơn); chăn nuôi lợn bằng thức ăn sinh học tại Phúc Thọ, Thường Tín, Quốc Oai; chăn nuôi lợn thảo dược tại Thạch Thất,...; tận dụng chất thải trong chăn nuôi để nuôi giun quế và sản phẩm giun quế phục vụ tiếp làm thức ăn cho lợn, gia cầm mang lại hiệu quả kinh tế cao; ứng dụng kỹ thuật chế biến, bảo quản các loại phụ phẩm nông nghiệp (thân cây ngô, rơm,...), công nghiệp (rỉ mật đường, bã sắn,...) làm thức ăn cho bò, đảm bảo đủ nguồn thức ăn vào mùa đông, mùa khô.

Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi phát triển mạnh mẽ đã giúp tăng hiệu quả chăn nuôi, duy trì đàn vật nuôi luôn ở mức ổn định nhưng năng suất, chất lượng tăng cao qua các năm đáp ứng khoảng 75% nhu cầu tiêu dùng thực phẩm của người dân Thành phố.

\* Ba là, phát triển chăn nuôi theo hướng sản

xuất giống và nâng cao năng suất, chất lượng giống vật nuôi:

Đối với lợn: Nâng cao năng suất sinh sản đàn lợn nái bằng các giống Gen + nhằm đưa số con cai sữa/nái/năm từ 25 con trở lên, sử dụng giống lợn Pietrain kháng stress vào sản xuất; tỷ lệ lợn nái được thụ tinh nhân tạo (TTNT) đạt gần 90%.

Đối với bò sữa: Sử dụng tinh phân ly giới tính để từng bước cải thiện đàn bò sữa, công tác chọn lọc nâng cao năng suất sữa, kết quả tỷ lệ bê cái sinh ra từ tinh phân ly giới tính đạt 89,82%, sản lượng sữa bình quân đạt 5.500kg/con/chu kỳ (cao hơn 600kg/con/chu kỳ so với sản lượng sữa bình quân của đàn bò sữa sinh ra từ tinh bò sữa thường).

Đối với bò thịt: Đưa các giống mới chất lượng cao vào sản xuất như bò BBB (của Bỉ), charoline, senepol (của Bỉ),..., tiếp tục đưa giống Wagyu Kobe vào sản xuất và hợp tác với Học viện Nông nghiệp Việt Nam để chọn tạo ra giống bò mang thương hiệu của Hà Nội.

Đối với gia cầm: Tiếp tục phát triển các giống bản địa như vịt cỏ Vân Đình, gà Mía Sơn Tây, đẩy mạnh lai tạo giống gà Ri với giống gà Mía để phục vụ chăn nuôi các vùng đồi gò như Ba Vì, Sóc Sơn...

\* Bốn là, phát triển chuỗi và liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm: Duy trì và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi, hàng ngày cung cấp cho thị trường khoảng 60 tấn thịt các loại; 300 nghìn quả trứng và 78 tấn sữa, điển hình có một số chuỗi theo mô hình khép kín do 1 chủ thể là công ty, HTX trực tiếp sản xuất, giết mổ, tiêu thụ sản phẩm (như chuỗi thịt lợn AZ của HTX Hoàng Long, Trứng gà 729 Ba Vì,...); Xây dựng nhãn hiệu tập thể (gồm gà đồi Ba Vì, gà đồi Sóc Sơn, gà Mía Sơn Tây, vịt cỏ Vân Đình, trứng vịt Liên Châu); trên 30 nhãn hiệu hàng hóa (trứng gà Tiên Viên, trứng gà 729 Ba Vì, thực phẩm AZ, thịt lợn hữu cơ Bảo Châu, trứng gà sạch Ba Huân...)

\* Năm là, công tác xử lý môi trường trong chăn nuôi đã có những chuyển biến rõ nét: Đẩy mạnh sử dụng chế phẩm vi sinh EM xử lý môi trường và độn lót sinh học trong chăn nuôi góp phần giảm 80 - 90% mùi hôi của chuồng nuôi, tăng khả năng kháng bệnh cho vật nuôi. Sử dụng công nghệ làm hầm Biogas bằng nhựa



Composite, nhựa HDPE và máy ép phân vừa xử lý chất thải, vừa tạo ra khí đốt phục vụ sinh hoạt, năng lượng cho máy phát điện và là nguồn nguyên liệu để nuôi giun quế.

Dự kiến nhu cầu thực phẩm tăng cao vào dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán và lễ hội năm 2026, đặc biệt là đối với các thực phẩm đáp ứng về dinh dưỡng, thị hiếu, an toàn thực phẩm. Đối với các sản phẩm chăn nuôi, nhu cầu về thịt, trứng sẽ tăng bình quân từ 10 - 15% so với các tháng trong năm, trong đó, từ tháng 12/2025 đến tháng 02/2026, nhu cầu trung bình một tháng về thịt gia súc, gia cầm, cá: 22.100 tấn thịt lợn, 7.360 tấn thịt gia cầm, 6.175 tấn thịt trâu, bò, 148 triệu quả trứng. Như vậy từ tháng 12/2025 đến tháng 02/2026, Hà Nội cần nguồn hàng bổ sung thêm từ các tỉnh và nhập khẩu về mỗi tháng: Từ 2.000 - 3.000 tấn thịt lợn; 800 tấn thịt trâu, bò. Riêng thịt gia cầm và trứng sản xuất của Hà Nội còn dư để cung ứng cho các tỉnh mỗi tháng: khoảng 2.000 tấn thịt gia cầm, 50 - 70 triệu quả trứng.

Để đáp ứng về số lượng, chất lượng thực phẩm của người dân Thủ đô, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội đã tập trung chỉ đạo, tăng cường công tác sản xuất chăn nuôi trên địa bàn Thành phố, thực hiện đồng bộ các giải pháp trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát; thực hiện tốt cơ chế, chính sách của Thành phố trong việc khuyến khích phát triển chăn nuôi. Các giải pháp để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm chăn nuôi trong tình hình mới sau khi chính quyền 2 cấp đi vào hoạt động cụ thể:

Giữ ổn định đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn với số lượng đàn trâu khoảng 29 nghìn con, đàn bò 115 nghìn con, đàn lợn từ 1,2 - 1,3 triệu con, đàn gia cầm từ 38 - 40 triệu con để cơ bản đáp ứng nguồn cung ổn định.

Tăng cường công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai công tác sản xuất giống vật nuôi đảm bảo năng suất, chất lượng, an toàn dịch; giảm thiểu ô nhiễm môi trường chăn nuôi; chăn nuôi thương phẩm phải gắn với các tiêu chuẩn chất lượng cụ thể, đặc biệt lưu ý đến các tiêu chuẩn hữu cơ, VietGAP, an toàn sinh học, chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao...

Từng bước hoàn thành nội dung theo từng giai

đoạn của các Kế hoạch định hướng phát triển chăn nuôi Thành phố đã ban hành: Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 25/10/2022 về Hành động thực hiện chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch số 304/KH-UBND ngày 24/10/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các Đề án phát triển công nghiệp sản xuất giống, công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi; giết mổ, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi; đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 05/01/2025 của UBND Thành phố về Phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đẩy mạnh việc hỗ trợ, khuyến khích phát triển chăn nuôi, đơn giản hóa thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách của Trung ương, Thành phố.

Chỉ đạo, triển khai phát triển chăn nuôi theo chuỗi giá trị, phát triển chế biến sâu các sản phẩm thịt gia súc, gia cầm; tạo ra nhiều giá trị gia tăng từ sản phẩm chăn nuôi truyền thống. Phát triển chăn nuôi gắn với xây dựng các vùng sinh thái, đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, trong đó chăn nuôi đóng vai trò là nguồn cung cấp thịt cho con người cũng đồng thời là nguồn cung cấp phân bón hữu cơ cho canh tác nông nghiệp hữu cơ.

Xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu tập thể đối với các sản phẩm nông nghiệp có tính đặc thù, đặc hữu vùng. Tăng cường kết nối thương mại giữa nhà sản xuất - nhà phân phối - người tiêu thụ.

Tăng cường công tác phối hợp với các lực lượng liên ngành trong quá trình kiểm tra, kiểm soát cơ sở giết mổ, kho lạnh bảo quản, cơ sở sơ chế sản phẩm động vật; quá trình vận chuyển động vật, sản phẩm động vật lưu thông trên địa bàn.

Với các giải pháp triển khai đồng bộ như trên, đồng thời có sự vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành sẽ hoàn thành mục tiêu cung ứng nguồn thực phẩm dồi dào, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm cho người dân Thủ đô yên tâm đón tết và lễ hội năm 2026. □



# KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUAN TRẮC, CẢNH BÁO MÔI TRƯỜNG TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2025

Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội



Kiểm tra chất lượng nước ao nuôi trồng thủy sản.

## 1. Tình hình phát triển nuôi trồng thủy sản trên địa bàn Thành phố

Thành phố Hà Nội là một trong những tỉnh, thành phố có truyền thống nuôi trồng thủy sản (NTTS); đứng trong top đầu các tỉnh phía Bắc về cả diện tích nuôi và sản lượng thủy sản nuôi trồng với tiềm năng phát triển nuôi trồng thủy sản lớn (tổng diện tích hơn 30 nghìn ha mặt nước, ngoài ra còn một số con sông, hồ có khả năng phát triển nuôi cá lồng, bè như: Sông Đà, sông Hồng, sông Đuống, sông Đáy, hồ Đồng Suông...) Đến nay, NTTS thành phố Hà Nội đã đạt được những kết quả khả quan: Sản lượng nuôi trồng thủy sản năm 2025 ước đạt 137.108 tấn, tăng 4,9 % so với cùng kỳ năm 2024. Diện tích năm 2025 ước đạt 24.500 ha, đáp ứng khoảng 60% nhu cầu sử dụng thực phẩm thủy sản của người dân đang sinh sống, học tập tại Thành phố. Hiện nay, Hà Nội có 102 vùng NTTS tập trung tại 141 xã thuộc các huyện (cũ):

Ứng Hòa, Mỹ Đức, Ba Vì, Phú Xuyên, Chương Mỹ, Thường Tín, Thanh Oai, Thanh Trì, Quốc Oai,.. (Quyết định số 4537/QĐ-UBND với vùng NTTS, tổng diện tích hiện có là 9.828 ha, tổng diện tích vùng NTTS tập trung theo quy hoạch tại quyết định là 12.302 ha), năng suất đạt 10 - 15 tấn/ha. Các các hình thức nuôi đa dạng, tập trung chủ yếu là: nuôi thâm canh, bán thâm canh, nuôi thủy sản kết hợp như: mô hình cá - lúa, tôm - lúa, nuôi thủy sản kết hợp với du lịch sinh thái. Cơ cấu giống nuôi thả tập trung phát triển một số loài có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện môi trường, thời tiết của Thành phố (rô phi, chép, trắm cỏ, thủy đặc sản, tôm càng xanh), giảm dần các đối tượng có giá trị thấp (cá mè, cá trôi), cá - vệt.

## 2. Công tác quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025

Công tác quan trắc, cảnh báo môi trường trong



nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội bước đầu đem lại những kết quả sau: Quan trắc môi trường nước có vai trò quan trọng trong việc phối hợp trao đổi thông tin giữa cơ quan quản lý thủy sản với người nuôi nhằm kịp thời xử lý thông tin, đưa ra các cảnh báo cho người nuôi về chất lượng nguồn nước giúp giảm thiểu các tác động của môi trường đến hoạt động NTTS.

Tuy nhiên bên cạnh những giá trị sản xuất thủy sản tăng trưởng tốt theo từng năm thì hiện nay nuôi trồng thủy sản của Hà Nội đang gặp rất nhiều khó khăn về môi trường và dịch bệnh như sau:

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, nhiệt độ môi trường biến đổi thường xuyên và khó lường và đặc biệt là sự suy giảm chất lượng môi trường nước trên địa bàn Thành phố do đó tình hình dịch bệnh thủy sản vẫn diễn ra và có xu hướng khó kiểm soát. Nguồn nước phục vụ cho NTTS của Hà Nội hiện nay bị suy thoái rất nặng nề nhất là chất lượng nước của một số con sông như: Sông Đáy, sông Nhuệ... vì vậy người nuôi trên địa bàn Hà Nội gặp rất nhiều khó khăn về nguồn nước để phục vụ cho NTTS. Bên cạnh đó, các vùng NTTS chưa có hệ thống cấp thoát nước riêng biệt, thậm chí nước thải từ ao nhiễm bệnh thải ra mương cấp, thoát chung lại là nguồn nước cấp vào các ao khác làm phát tán mầm bệnh.

- Ngày 29/11/2018, UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch số 218/KH-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nuôi tôm càng xanh trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025. Thực hiện chỉ đạo tại văn bản số 7262/BNN-TCTS ngày 20/10/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc chỉ đạo, xây dựng và phê duyệt kinh phí quan trắc môi trường trong nuôi trồng thủy sản, ngày 23/02/2022, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 46/KH-UBND về quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 305/KH-UBND về việc thực hiện Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 29/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội với mục tiêu:

+ Nhằm phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời về

chất lượng nước trong nuôi trồng thủy sản từ đó khuyến cáo, hướng dẫn cho các cơ sở nuôi thủy sản các biện pháp xử lý, kiểm soát môi trường nước, phòng bệnh cho thủy sản nuôi đạt hiệu quả cao, là cơ sở phục vụ tốt cho công tác quản lý, chỉ đạo phát triển nuôi trồng thủy sản trên địa bàn Thành phố.

+ Nâng cao năng lực, chuyên môn cho cán bộ, người nuôi thủy sản về công tác quan trắc, cảnh báo và xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

Năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn (Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y) triển khai thu 480 mẫu môi trường nước trong nuôi trồng thủy sản tại 12 xã để kiểm soát chất lượng nước trong quá trình nuôi. Kết quả phân tích và thông báo cảnh báo tình hình chất lượng môi trường trong nuôi trồng thủy sản đã được gửi đến người nuôi trồng thủy sản và địa phương, trong đó có hướng dẫn, khuyến cáo các biện pháp quản lý môi trường nước ao nuôi đến các hộ nuôi thủy sản, góp phần giảm thiểu thiệt hại do môi trường, dịch bệnh gây nên, nâng cao sức tăng trưởng của động vật thủy sản nuôi.

### 3. Một số khó khăn

- Người dân chưa thực sự ý thức tầm quan trọng phải bảo vệ môi trường nên chưa chú trọng thực hiện, xả thẳng chất thải ra môi trường, ảnh hưởng đến chất lượng nước trong nuôi trồng thủy sản; không có hệ thống cấp và thoát nước riêng biệt nên khó khăn trong quá trình xử lý nguồn nước thải. Các hộ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn Thành phố chủ yếu là nhỏ lẻ (khoảng 16.562 hộ) nên tình trạng ô nhiễm môi trường trong nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ chưa thể giải quyết triệt để.

- Nguồn nước cung cấp cho một số vùng nuôi bị ô nhiễm, thiếu nước cho nuôi trồng thủy sản, sản xuất giống. Hạ tầng vùng nuôi thủy sản tập trung chưa đồng bộ, nguồn vốn đầu tư cho xây dựng hạ tầng các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung còn hạn chế.

- Mạng lưới các cộng tác viên trong lĩnh vực thủy sản cấp xã, phường chưa có hệ thống đầy đủ do kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ; do vậy, việc nắm bắt các thông tin và triển khai việc thông báo cảnh báo cho người nuôi về môi trường, bệnh dịch và các thông tin khác còn chậm và hạn chế. □



## KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN THỰC PHẨM NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

*Phòng Chất lượng và Phát triển thị trường*



*Đoàn kiểm tra của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội thực hiện kiểm tra việc chấp hành điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.*

Thành phố Hà Nội có điều kiện tự nhiên thuận lợi, thị trường tiêu thụ lớn để phát triển sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, kinh doanh, xuất khẩu sản phẩm nông, lâm, thủy sản. Trong thời gian vừa qua, ngành nông nghiệp Thủ đô đã tích cực đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, bảo quản, chế biến sau thu hoạch, tạo ra nhiều sản phẩm nông nghiệp an toàn, chất lượng, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Hàng năm, tốc độ tăng trưởng (GRDP) nông, lâm nghiệp và thủy sản của Thành phố ước tăng trên 2,5%.

Hiện, trên địa bàn Thành phố có 10.374 cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản, trong đó có trên 1.700 cơ sở chế biến nông, lâm, thủy sản, trong đó có 250 doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu nông sản, có 113 kho lạnh có bảo quản

các sản phẩm nông, lâm, thủy sản, trong đó, có 07 kho lớn làm dịch vụ cho thuê kho với diện tích 29.200m<sup>2</sup> và 106 kho lạnh do các doanh nghiệp tự trang bị để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản của cơ sở với tổng diện tích 5.330m<sup>2</sup>.

Với khoảng 10 triệu dân đang sinh sống, làm việc, học tập trên địa bàn và hàng năm đón hàng triệu du khách trong nước, quốc tế thăm quan, làm việc do vậy nhu cầu tiêu dùng nông sản của Thành phố là rất lớn. Thành phố cơ bản đáp ứng đối với các sản phẩm thịt lợn, thịt gia cầm, trứng gia cầm, thủy sản nước ngọt, các nông sản thực phẩm khác khả năng đáp ứng khoảng 20 - 70%. Lượng hàng hóa nông sản còn thiếu và các sản phẩm đặc sản vùng miền phục vụ nhu cầu đa dạng của người dân Thủ đô, khách du lịch được



các kênh phân phối, doanh nghiệp, siêu thị, đơn vị Hà Nội khai thác từ các tỉnh, thành phố và một phần nhập khẩu.

Trong giai đoạn, 2021 - 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã không ngừng nỗ lực, năng động, sáng tạo, bứt phá vươn lên, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối trên địa bàn thành phố Hà Nội, qua đó đã đạt được nhiều kết quả tích cực:

**Thực hiện tốt công tác tham mưu cho UBND Thành phố và triển khai chính sách, pháp luật về chất lượng, ATTP, chế biến và phát triển thị trường nông nghiệp đồng bộ, hiệu quả**

Sở Nông nghiệp và Môi trường thường xuyên chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở, chính quyền địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp an toàn, đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm (ATTP) nông, lâm, thủy sản.

Năm 2021, tăng cường tham mưu công tác phối hợp quản lý chất lượng, ATTP trong tình hình diễn ra đại dịch Covid-19, phối hợp cục chuyên ngành tham mưu Bộ Nông nghiệp và Môi trường và UBND thành phố Hà Nội đã ký kết Chương trình: 7237/CTPH-BNNPTNT-UBND ngày 23/10/2021 về Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng, giá trị chuỗi cung ứng nông, lâm, thủy sản giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong cả nước giai đoạn 2021 - 2025. Tham mưu UBND Thành phố Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 24/12/2021 về chương trình phối hợp tuyên truyền vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

Năm 2023, tham mưu công tác quản lý chất lượng, ATTP trong tình hình mới theo Chỉ thị của số 17-CT/TW của Ban bí thư, trình UBND, HĐND thành phố ban hành Nghị quyết số 08/2023/NQ- HĐND ngày 04/7/2023 quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 11/9/2023 về đảm bảo an

ninh, an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm, thủy sản giai đoạn 2023 - 2030.

Năm 2024, tham mưu đẩy mạnh công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm gắn với công tác chế biến và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản, trình UBND Thành phố ban hành Quyết định số 4227/QĐ-UBND ngày 15/8/2024 phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng, chế biến và phát triển thị trường tiêu thụ nông, lâm, thủy sản thành phố Hà Nội đến năm 2030.

Năm 2025, tham mưu nâng cao công tác giám sát, cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố, trình UBND Thành phố ban hành Kế hoạch chuyên đề về ATTP số 103/KH-UBND ngày 16/4/2025 về “Giám sát chất lượng, ATTP sản phẩm OCOP thực phẩm, thực phẩm đông lạnh và trái cây nhập khẩu trên địa bàn thành phố Hà Nội”...

**Hoạt động thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản tiếp tục được thực hiện đổi mới, đa dạng**

Số lượng tin, bài tuyên truyền trên các cơ quan đài, báo của Trung ương và Hà Nội: Đài Truyền hình Việt Nam, Đài PT & TH Hà Nội, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế và Đô thị, Báo Nông nghiệp và Môi trường... được tăng lên cùng với nâng cao chất lượng tuyên truyền, có trên 1.000 tin, bài, phóng sự được biên tập, phát hành (tăng 20% so với giai đoạn 2015 - 2020). Xây dựng nhiều chuyên mục thường kỳ như “Địa chỉ xanh - Nông sản sạch”, “Nhà nông làm giàu”, “Địa chỉ nông sản sạch Hà Nội”...

Giai đoạn 2021 - 2025, trên 316.308 người sản xuất kinh doanh, người tiêu dùng được tập huấn kiến thức về chất lượng, ATTP (tăng 13% so với giai đoạn 2016 - 2020 và tăng 45% so với giai đoạn 2011 - 2015). 100% người quản lý cấp thành phố, quận, huyện, xã, phường được cập nhật các quy định, truyền thông về công tác quản lý an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản, hoàn thành chỉ tiêu Kế hoạch 177/KH-UBND ngày 28/6/2023 của UBND Thành phố.

Lần đầu tiên Hội thi nâng cao kiến thức về chất lượng, ATTP nông, lâm, thủy sản được tổ chức tại



Hà Nội năm 2023, với sự tham gia của các ngành, địa phương tại 30 quận, huyện, thị xã với đối tượng tham gia là cán bộ quản lý, cán bộ hội, đoàn thể, người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng. Hội thi đã thu hút hàng nghìn người tham gia, với 210 thí sinh của 03 vòng thi: Sơ tuyển, sơ khảo và chung khảo.

### **Công tác quản lý, kiểm tra, hậu kiểm về chất lượng, an toàn thực phẩm, nông, lâm, thủy sản được thực hiện thường xuyên, hiệu quả**

Thực hiện Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT, để kiểm tra thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản ngành nông nghiệp quản lý. Giai đoạn 2021 - 2025, đã tổ chức kiểm tra thẩm định xếp loại trên 1.396 lượt cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản, kết quả: 1.354 cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, đạt và được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (chiếm 96%).

Thực hiện Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT, tiếp nhận 247 bản cam kết kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn theo quy định. Tiếp nhận 105 bản sao giấy chứng nhận HACCP, ISO 22000:2008 của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn Thành phố.

Các cơ quan quản lý ngành nông nghiệp đã tổ chức thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm 2.378 lượt cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản, qua đó đã phát hiện 133 cơ sở vi phạm (chiếm 5,6%). Ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với 133 cơ sở với số tiền 2.984.428.950 đồng (tỷ lệ vi phạm giảm 8% so với giai đoạn 2015 - 2020). buộc tiêu hủy trên 50 tấn sản phẩm thực phẩm không đảm bảo an toàn.

### **Công tác giám sát lấy mẫu, cảnh báo nguy cơ an toàn thực phẩm, hậu kiểm tự công bố sản phẩm được thực hiện trên diện rộng, tập trung vào sản phẩm có nguy cơ cao**

Thực hiện Thông tư số 08/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), tiến hành kiểm tra, giám sát và lấy trên 9.318 mẫu nông, lâm, thủy sản. Kết quả 96% mẫu đạt yêu cầu, tăng thêm 1.5% so với giai đoạn 2018 - 2020. Đối với các mẫu chưa đảm

bảo ATTP đã ban hành trên 250 thông báo cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm đến cơ sở được lấy mẫu, cơ quan phối hợp lấy mẫu, cơ quan quản lý an toàn thực phẩm cấp quận, huyện, cơ quan quản lý các tỉnh, thành phố có mẫu tiêu thụ trên địa bàn Hà Nội bị cảnh báo để thực hiện truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm và yêu cầu khắc phục theo quy định.

Thực hiện Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ, đến nay, Phòng Chất lượng và Phát triển thị trường đã tiếp nhận trên 20.000 bộ hồ sơ tự công bố chất lượng sản phẩm thực phẩm chế biến bao gói sẵn thuộc ngành nông nghiệp, 100% hồ sơ tiếp nhận được kiểm tra hậu kiểm hồ sơ và đăng tải công khai trên website. Qua các đợt kiểm tra, giám sát, hậu kiểm về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, đóng gói, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn Hà Nội, khoảng 20% số mẫu sản phẩm chế biến bao gói sẵn được giám sát chỉ tiêu an toàn thực phẩm.

### **Đẩy mạnh nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, nông nghiệp hữu cơ, sản phẩm OCOP thực phẩm**

Hiện, Thành phố phát triển được trên 5.000 ha sản xuất rau an toàn, 40 mô hình rau áp dụng Hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ (PGS) tại các địa phương với tổng diện tích trên 1.700 ha. Duy trì trên 1.300 ha VietGAP rau, quả, chè, 181 ha VietGAP nuôi trồng thủy sản, 88 cơ sở VietGAP chăn nuôi, gần 50 ha trồng trọt theo tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ. Xây dựng 406 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giá trị sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao hiện nay chiếm khoảng 40% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp toàn Thành phố. Đã được cấp 14 mã số vùng trồng cây ăn quả (bưởi, nhãn, chuối), rau và 04 cơ sở đóng gói với công suất từ 30 - 50 tấn/ngày/cơ sở để phục vụ xuất khẩu. Thành phố tiếp tục phát triển nhiều sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu như trên 7.000 ha lúa Japonica; 3.200 ha chuối tiêu hồng và nhiều sản phẩm chế biến có tiềm năng xuất khẩu...

Xây dựng được chỉ dẫn địa lý cho Bưởi La tinh, Hoài Đức và trên 100 nhãn hiệu tập thể, chứng nhận cho sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa



bàn Hà Nội được bảo hộ như gà đồi Ba Vì, gà đồi Sóc Sơn, gà Mía Sơn Tây, vịt Vân Đình, nhãn Đại Thành, gạo thơm Bối Khê, bưởi đỏ Đông Cao, bưởi Đan Phượng... Thành phố Hà Nội đã đánh giá, xếp hạng đối với 3.317 sản phẩm OCOP (chiếm 21,3% sản phẩm OCOP của cả nước), trong đó có 1.718 sản phẩm đạt 3 sao, có khoảng 1.700 các sản phẩm thực phẩm được công nhận OCOP.

**Ứng dụng công nghệ số trong quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố**

Thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc, Sở đã xây dựng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản thực phẩm Hà Nội (check.hanoi.gov.vn). Hệ thống đã hỗ trợ hướng dẫn và cấp tài khoản cho trên 3.000 cơ sở sản xuất, chế biến, sơ chế, đóng gói nông, lâm, thủy sản với 11.700 bộ mã truy xuất nguồn gốc, 100% các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn trên địa bàn Thành phố đã ứng dụng mã QR trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Phần mềm kiểm tra đánh giá kiến thức ATTP (tracnghiemattp.chicucquanlychatluongnlists.hanoi.gov.vn) được xây dựng với mục tiêu xây dựng nền tảng trực tuyến học tập và kiểm tra, đánh giá kiến thức ATTP nông, lâm, thủy sản cho đối tượng là chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản. Đến nay, phần mềm có 7.809 người tham gia kiểm tra đánh giá kiến thức ATTP, trong đó 7.181 người đạt yêu cầu, đạt 92%.

Duy trì Phần mềm Hệ thống cảnh báo nhanh và phân tích nguy cơ về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội (gis.chicucquanlychatluongnlists.hanoi.gov.vn); phần mềm quản lý dữ liệu tự công bố sản phẩm nông, lâm, thủy sản (tucongbo.sonnptnt.hanoi.gov.vn).

**Hợp tác các tỉnh, thành phố trong công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, kết nối tiêu thụ, phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn cung cấp cho thành phố Hà Nội**

Thực hiện Chương trình phối hợp số 7237/CTPH/BNNPTNT-UBND giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) và UBND

thành phố Hà Nội. Sở Nông nghiệp và PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) thành phố Hà Nội và 43 tỉnh, thành phố trên cả nước đã xây dựng và phát triển được 1.327 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, (tăng 22 tỉnh, thành phố và 68% số chuỗi so với giai đoạn 2015 - 2020). Riêng thành phố Hà Nội tiếp tục xây dựng và duy trì 170 chuỗi sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

Bên cạnh đó, Hà Nội có trên 250 doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu nông, lâm, thủy sản. Theo số liệu của Cục thống kê, đến năm 2023, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Hà Nội đạt 2 tỷ USD, tăng trung bình trên 5%/năm, với trên 30 sản phẩm xuất chính như quế, hồi, gia vị, chè xanh, chè đen, cà phê, gạo, rau, củ, quả,... đến trên 20 nước như Châu Âu, Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Đài Loan, Pakistan, Afanistan, Nga...

**Nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản trong giai đoạn tới**

Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và quản lý chất lượng, ATTP nông, lâm, thủy sản. Chủ động phối hợp với các cơ quan truyền thông của Trung ương và Hà Nội đa dạng các hình thức tuyên truyền. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời, nghiêm túc các vi phạm về chất lượng, ATTP. Triển khai lấy mẫu giám sát thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên diện rộng, cảnh báo nguy cơ, truy xuất nguồn gốc và yêu cầu khắc phục triệt để các vi phạm.

Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn và đầu tư nâng cấp dây chuyền thiết bị, đổi mới công nghệ nhằm sản xuất ra các sản phẩm có chất lượng tốt, đảm bảo ATTP.

Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại nông sản, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn. Triển khai hiệu quả Chương trình phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường và UBND thành phố Hà Nội “Đảm bảo ATTP, nâng cao chất lượng, giá trị chuỗi cung ứng nông, lâm, thủy sản giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong cả nước giai đoạn 2021 - 2025. □



## CÔNG TÁC PHÂN TÍCH KIỂM ĐỊNH VÀ CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP, VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP NĂM 2025

### *Trung tâm Phân tích và Chứng nhận CLSPNN Hà Nội*

**T**rong những năm vừa qua, trong tiến trình hội nhập quốc tế một cách mạnh mẽ, Việt Nam đã tham gia nhiều Hiệp định thương mại tự do song phương (FTA). Khi tham gia các FTA, các ngành hàng nói chung và sản xuất nông nghiệp nói riêng phải đáp ứng các yêu cầu, điều kiện về pháp lý, kinh tế, kỹ thuật cũng như chính trị, trong đó đòi hỏi phải các tiêu chuẩn hàng rào kỹ thuật và an toàn quốc tế. Để giảm thiểu ảnh hưởng của các “hàng rào kỹ thuật” thì yêu cầu nâng cao năng lực của hoạt động đánh giá sự phù hợp đáp ứng các yêu cầu của chuẩn mực quốc tế, bao gồm các hoạt động đánh giá chứng nhận, thử nghiệm và giám định là hết sức cần thiết.

Trong bối cảnh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế diễn ra ngày càng mạnh và yêu cầu đảm bảo chất lượng nông, lâm, thủy sản từ thị trường trong nước và quốc tế, người tiêu dùng trong nước nói chung và Hà Nội nói riêng ngày càng quan tâm đến vấn đề chất lượng sản phẩm, có chứng nhận chất lượng rõ ràng, minh bạch thông tin và nguồn gốc, dẫn đến nhu cầu phân tích và chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp phục vụ người tiêu dùng Thủ đô, các tỉnh lân cận cũng như xuất khẩu ngày càng gia tăng. Trong bối cảnh trên, một số cơ hội và thách thức được nhận diện để từ đó làm cơ sở đề ra những giải pháp khả thi và phù hợp với định hướng phát triển của thành phố Hà Nội. Có thể đưa ra một số cơ hội và thách thức cụ thể như:

**1. Về cơ hội:** Nhu cầu thị trường đối với sản phẩm an toàn, có chứng nhận, truy xuất nguồn gốc ngày càng tăng tại Hà Nội và các tỉnh lân cận. Thành phố Hà Nội nói riêng và cả nước nói chung đang có định hướng rõ ràng về nâng cao chuỗi giá trị nông sản, tạo nên nguồn nhu cầu rất cao đối với lĩnh vực phân tích và chứng nhận.

**2. Về thách thức:** Yêu cầu về hội nhập quốc tế với các tiêu chuẩn kỹ thuật ngày càng nâng cao. Bên cạnh đó, những khó khăn trong quản lý vật tư nông nghiệp kém chất lượng, hàng giả, ảnh hưởng đến chất lượng an toàn thực phẩm đầu vào trong khi các cơ quan quản lý nhà nước còn chưa đủ nguồn lực để kiểm tra, giám sát toàn diện chuỗi cung ứng từ sản xuất đến tiêu thụ. Từ

đó gây ra nguy cơ mất niềm tin của người tiêu dùng khi phát sinh có sự cố an toàn thực phẩm nghiêm trọng, làm giảm hiệu quả và uy tín của các hoạt động phân tích và chứng nhận.

Để công tác quản lý an toàn thực phẩm (ATTP) đạt kết quả và hiệu quả cao nhất, việc nâng cao năng lực và chất lượng của các hoạt động kiểm nghiệm, phân tích chất lượng và chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn là cần thiết và phù hợp với xu thế yêu cầu của xã hội. Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng thực hiện công tác nghiên cứu, phân tích, kiểm định chất lượng, an toàn thực phẩm, sản phẩm nông, lâm, thủy sản, vật tư nông nghiệp, môi trường sản xuất nông nghiệp theo yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân; tham gia đánh giá chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy về sản phẩm nông, lâm, thủy sản; cung ứng dịch vụ kiểm nghiệm về chất lượng, an toàn thực phẩm sản phẩm nông, lâm, thủy sản, vật tư nông nghiệp, môi trường sản xuất nông nghiệp theo yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân.

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm đã chủ động phối hợp với các địa phương, các tổ chức, cá nhân sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông, lâm, thủy sản để tổ chức lấy mẫu và phân tích mẫu theo quy định. Hoạt động lấy mẫu đã được triển khai tới nhiều đối tượng khác nhau như chợ đầu mối, chợ dân sinh, cơ sở sản xuất, kinh doanh, vùng sản xuất chuyên canh tập trung, chuỗi liên kết ATTP của thành phố Hà Nội,... Trong năm 2025, Trung tâm đã thực hiện lấy và phân tích tổng số trên 2.800 mẫu nông, lâm, thủy sản, vật tư nông nghiệp, môi trường sản xuất nông nghiệp (trong đó có trên 2.700 mẫu sản phẩm nông nghiệp và trên 160 mẫu vật tư nông nghiệp, môi trường sản xuất nông nghiệp), tập trung vào các nhóm sản phẩm chính quan trọng trên địa bàn Thành phố. Hoạt động phân tích mẫu đã phục vụ tốt nhiệm vụ quản lý, giám sát chất lượng và an toàn thực phẩm, phục vụ hoạt động đánh giá chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp,



hỗ trợ giao thương và kiểm soát an toàn thực phẩm phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, phục vụ thanh kiểm tra và xử lý vi phạm tại các địa phương, phục vụ các hội chợ, phiên chợ, giới thiệu sản phẩm của ngành, phục vụ đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP của Thành phố,...

Hoạt động phân tích, kiểm nghiệm là hoạt động rất đặc thù, đòi hỏi phải tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu và quy định của pháp luật nhằm đảm bảo kết quả phân tích có độ chính xác, độ tin cậy cao. Năng lực hoạt động phân tích, kiểm nghiệm của Trung tâm bao gồm: Đã được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - nay là Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, số đăng ký: 402/TN-TĐC; Đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng - BoA (Bộ Khoa học và Công nghệ) công nhận năng lực hoạt động phân tích phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2017, số hiệu: Vilas 642; đã được Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) chỉ định Phòng Kiểm nghiệm an toàn thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, mã số: 028/2019/BNN-KNTP.

Đối với hoạt động chứng nhận, Trung tâm đã phối hợp với đơn vị chuyên môn tại các xã, phường tổ chức rà soát, xây dựng và thúc đẩy áp dụng các quy trình thực hành sản xuất tốt, bền vững, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng (GAP, HACCP, ISO 2200), thực hiện đánh giá và cấp chứng nhận cho các cơ sở đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn. Năng lực triển khai chứng nhận của Trung tâm bao gồm: Đã được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực hệ thống quản lý theo TCVN ISO 9001/ISO 9001; HACCP/TCVN 5603; số đăng ký: 94/CN-TĐC; đã được Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận đối với ngành nông nghiệp trong lĩnh vực sản phẩm trồng trọt phù hợp tiêu chuẩn quốc gia; số đăng ký: CN 105-25 BNN; đã được Cục Chất lượng Chế biến và Phát triển thị trường cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận đối với ngành nông nghiệp trong lĩnh vực chứng nhận sản phẩm, quá trình phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định pháp luật; số đăng ký: CN 02-17 BNN; đã được

Văn phòng Công nhận Chất lượng Quốc gia - BoA (Bộ Khoa học và Công nghệ) công nhận năng lực đánh giá chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17065:2013 (ISO/IEC 17065:2012) với các số hiệu: Vicas 052-PRO, Vicas 052-VietGAP, Vicas 052-ORGANIC và năng lực đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17021-1:2015, số hiệu: Vicas 052-QMS và Vicas 052-FSMS; Đã được Cục Chăn nuôi chỉ định Tổ chức chứng nhận VietGAP chăn nuôi, mã số: VietGAP-CN-20-02; đã được Tổng cục Thủy sản (nay là Cục Thủy sản) chỉ định Tổ chức chứng nhận VietGAP thủy sản, mã số: VietGAP-TS-19-10.

Trong năm 2025, tổng số cơ sở đã được đánh giá và cấp chứng nhận là khoảng 60 cơ sở với nhiều loại hình chứng nhận khác nhau (VietGAP trồng trọt, VietGAP chăn nuôi, VietGAP thủy sản, nông nghiệp hữu cơ trồng trọt, HACCP, ISO 9001,...), góp phần thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp và kinh tế nông nghiệp nông thôn của địa phương. Công tác đánh giá chứng nhận kịp thời, đúng mùa vụ, đúng thời điểm trước khi thu hoạch đã giúp các cơ sở sản xuất có đủ điều kiện đưa sản phẩm ra thị trường tiêu thụ, đặc biệt là tham gia vào các siêu thị, cửa hàng tiện ích, bếp ăn tập thể hoặc đầu mối thu mua nông sản thực phẩm.

Trong thời gian tới, để nâng cao năng lực và chất lượng của hoạt động phân tích, kiểm nghiệm và chứng nhận đối với các sản phẩm nông nghiệp, cần triển khai đồng bộ một số giải pháp cơ bản như: Mở rộng năng lực phân tích, đầu tư về hệ thống máy móc, trang thiết bị và đào tạo nguồn nhân lực cho các đơn vị nhà nước trong lĩnh vực phân tích, kiểm nghiệm, chứng nhận như Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp để nâng cao công suất, trang bị thiết bị phân tích hiện đại hơn, đáp ứng yêu cầu cao của nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm; tổ chức đào tạo, tập huấn, tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, tự công bố sản phẩm cho bà con nông dân, cơ sở chế biến thông qua các hình thức tổ chức hội thảo, tập huấn,...; tăng cường công tác giám sát, hậu kiểm. Phối hợp với các cơ quan báo chí, để phổ biến kết quả kiểm nghiệm, vi phạm và tầm quan trọng của sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao. □



# MỘT SỐ KẾT QUẢ TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Phòng Quản lý môi trường*

**G**iai đoạn phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 là giai đoạn thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội, lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2025 với mục tiêu phát triển nhanh và bền vững Thủ đô theo hướng đô thị xanh, thành phố thông minh, hiện đại. Tuy nhiên, giai đoạn 2021 - 2025 cũng là thời kỳ với nhiều biến động, như đại dịch COVID-19, điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp đơn vị các sở, ngành và áp dụng mô hình chính quyền 2 cấp, thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị... tạo cơ hội nâng cao hiệu lực quản lý nhưng cũng đặt ra yêu cầu mới về tính linh hoạt, điều phối và thích ứng ngành và đặt ra nhiều thách thức.

Về môi trường, công tác quản lý môi trường tại các khu đô thị, nông thôn và làng nghề được chú trọng, khu xử lý chất thải được tăng cường với sự tham gia của chính quyền cơ sở. Việc phân cấp, phân quyền giúp cấp xã chủ động quản lý môi trường, giám sát nguồn thải, xử lý rác và nước thải, ứng phó sự cố, cải thiện chất lượng môi trường không khí và bảo vệ nguồn nước. Dưới sự chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố và sự phối hợp hiệu quả các cấp, công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, giám sát, thực hiện Luật Bảo vệ môi trường và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đã được tăng cường. Một số vấn đề bức xúc, điểm nóng về môi trường được tập trung chỉ đạo giải quyết có hiệu quả; góp phần xây dựng Thủ đô xanh - sạch - thông minh.

Năm 2024, công tác bảo vệ môi trường của Thành phố đã đạt được kết quả khả quan. Thành phố Hà Nội đạt xếp hạng 25/63 tỉnh, thành phố, tăng 21 bậc so với năm 2022 theo kết quả thực hiện Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường năm 2023 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt và công bố tại Quyết định số 4337/QĐ-BTNMT ngày 30/12/2024; đồng thời thành phố Hà Nội cũng được đánh giá đạt 26,63 điểm, xếp hạng 6/63 tỉnh, thành phố về chỉ số xanh cấp tỉnh PGI.

Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội đang quản lý, vận hành ổn định hệ thống quan trắc môi trường tự động, gồm: 18 trạm quan trắc không khí tự động, 06 trạm quan trắc nước mặt; 02 trạm quan trắc nước rác tại 02 khu xử lý chất thải rắn Thành phố và 01 xe quan trắc không khí lưu động; đã tiếp nhận, giám sát dữ liệu quan trắc tự động của 84 giếng khai thác nước dưới đất; 110 trạm quan trắc nước thải, 20 trạm quan trắc khí thải của các cơ sở, khu, cụm công nghiệp; 25 trạm quan trắc nước sạch. Đồng thời, đã cài đặt và sử dụng phần mềm Envisoft để quản lý, giám sát dữ liệu theo đúng quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Hiện,

Sở Nông nghiệp và Môi trường vẫn đang tiếp tục rà soát, xây dựng và hoàn thiện mạng lưới quan trắc môi trường trên địa bàn Thành phố theo Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường Quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2025 và Quy hoạch chung Thủ đô đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 27/12/2024; làm cơ sở xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu quan trắc môi trường toàn Thành phố, phục vụ tốt hơn cho công tác cảnh báo môi trường và nâng cao năng lực ứng phó môi trường. Đồng thời xây dựng Quy định về hoạt động quản lý, kiểm soát, giám sát dữ liệu quan trắc tự động, liên tục phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Đối với các làng nghề, Hà Nội hiện có khoảng 1.350 làng nghề và làng có nghề; đã công nhận 337 làng nghề, nghề truyền thống và làng nghề truyền thống (gồm 330 làng nghề, làng nghề truyền thống và 07 nghề truyền thống); trong đó 248/330 làng nghề, làng nghề truyền thống đã có phương án bảo vệ môi trường làng nghề được duyệt, 44/330 làng nghề đã mai một theo tiêu chí tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ; 17 làng nghề thuộc phạm vi thu gom, xử lý nước thải của 09 Dự án/Nhà máy xử lý nước thải tập trung của làng nghề hoặc tại khu vực có làng nghề và 187 làng nghề có hệ thống thoát nước tập trung. Thời gian qua, công tác bảo vệ môi trường tại các làng nghề đã ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên, nhiều làng nghề hiện nay hệ thống thu gom và xử lý nước thải chưa đáp ứng yêu cầu; còn hiện tượng nước thải không được xử lý đạt tiêu chuẩn xả ra môi trường. Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội đã tăng cường đôn đốc các sở, ngành và UBND các xã, phường (có làng nghề) thực hiện Đề án bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 và đầu tư xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề theo các Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 và số 310/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND Thành phố; thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác bảo vệ môi trường làng nghề, đảm bảo thực hiện tốt các yêu cầu, chỉ tiêu về bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn Thành phố năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Về ứng phó biến đổi khí hậu, thực hiện các Kết luận của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, thành phố Hà Nội đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ tại các văn bản, chỉ đạo, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ; nhấn mạnh các nhiệm vụ giải pháp đối với đô thị



đặc biệt, trung tâm văn hóa, chính trị, yêu cầu về tăng trưởng kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, giải quyết các vấn đề về hạ tầng, an sinh xã hội trong bối cảnh tác động của biến đổi khí hậu đang gia tăng. Phân công các Sở thực hiện: Sở Quy hoạch - Kiến trúc trọng tâm với các nhiệm vụ về quy hoạch thủ đô; Sở Xây dựng với các nhiệm vụ về đầu tư hạ tầng đô thị, hệ thống thu gom, thoát nước, giải pháp với với giao thông, giải pháp cấp, thoát nước đô thị, chống ngập úng; Sở Y tế với các giải pháp về bảo vệ, kiểm soát các chỉ số liên quan đến sức khỏe người dân; Sở Nông nghiệp và Môi trường với nhóm nhiệm vụ giải pháp về khai thác quỹ đất, khai thác tài nguyên nước, khoáng sản, xử lý rác thải, nước thải, bảo vệ môi trường, hệ thống đê điều, trạm thủy lợi và phòng chống bão lũ, giải pháp chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với nhu cầu thị trường, có khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo giống mới và phát triển mô hình trồng trọt giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu; triển khai thực hiện các mô hình chăn nuôi - thủy sản theo hướng an toàn sinh học, VietGAP, bảo vệ rừng và đa dạng sinh học, giải pháp về chăn nuôi, kiểm soát dịch bệnh; Sở Công thương với các giải pháp về tiết kiệm sử dụng năng lượng, an toàn an ninh năng lượng;... Đồng thời các ngành rà soát các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương để lồng ghép với các hoạt động về thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo tính liên kết đồng bộ giữa các quy hoạch, kế hoạch.

Về kiểm kê khí nhà kính (KNK), giảm phát thải KNK, thành phố Hà Nội đã thực hiện kiểm kê KNK cho năm cơ sở 2015, 2020. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang tiếp tục triển khai thực hiện công tác kiểm kê phát thải KNK định kỳ 02 năm/lần theo quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ cho năm cơ sở 2022, 2024. Kết quả kiểm kê KNK cho 4 lĩnh vực (theo hướng dẫn cấp quốc gia), gồm: Năng lượng; các quá trình công nghiệp và sử dụng sản phẩm (IPPU); nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất (AFOLU) và lĩnh vực chất thải. Theo kết quả kiểm kê cho năm cơ sở 2020, tổng lượng phát thải KNK (năm cơ sở 2020) của thành phố Hà Nội đã đạt mức 13.287,865 nghìn tấn CO<sub>2</sub>tđ. Trong đó, lĩnh vực năng lượng phát thải KNK lớn nhất với 8.071,19 nghìn tấn CO<sub>2</sub>tđ (chiếm 60,74%); tiếp theo là lĩnh vực chất thải với 2.358,366 nghìn tấn CO<sub>2</sub>tđ, lĩnh vực AFOLU với 2.345,099 nghìn tấn CO<sub>2</sub>tđ và thấp nhất là IPPU với 513,210 nghìn tấn CO<sub>2</sub>tđ (chỉ 3,86%). Kết quả kiểm kê KNK cùng với kết quả xây dựng kịch bản phát thải KNK và những tính toán về tiềm năng giảm phát thải (có tính đến chi phí giảm phát thải) sẽ là cơ sở quan trọng để góp phần xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, chủ động triển khai chiến lược phát triển bền vững, chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ nâu sang xanh và góp phần giảm phát thải KNK trong giai đoạn tới. Theo Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg ngày 13/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ, số lượng cơ sở phải kiểm kê KNK cấp

cơ sở trên địa bàn Thành phố là 50 cơ sở. Việc thực hiện kiểm kê KNK xác định lượng CO<sub>2</sub>tđ, là cơ sở tiến đến trao đổi tín chỉ carbon, là cơ sở đưa ra các giải pháp giảm nhẹ phát thải KNK của Thành phố. Kết quả kiểm kê KNK được tích hợp với kết quả kiểm kê KNK của quốc gia, là cơ sở để Chính phủ có các giải pháp cụ thể theo từng lĩnh vực thực hiện cam kết của Việt Nam với quốc tế.

Những năm qua, nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường, bám sát chỉ đạo của Trung ương và Thành ủy, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tăng cường tuyên truyền, chủ động triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án nhằm bảo vệ, cải tạo môi trường phù hợp với điều kiện thực tiễn và tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Các phong trào bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp ngày càng thu hút được đông đảo tầng lớp Nhân dân hưởng ứng, tham gia.

Công tác bảo vệ môi trường có chuyển biến tích cực, như: Công tác thanh, kiểm tra về bảo vệ môi trường đã được đẩy mạnh, việc phát hiện và xử lý vi phạm về ô nhiễm môi trường của các cơ sở đã được thực hiện kịp thời; nhận thức về bảo vệ môi trường của người dân và doanh nghiệp đã được nâng cao; không phát sinh các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Những năm gần đây, nhìn chung chất lượng môi trường của Thủ đô đã từng bước được cải thiện. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chủ động tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành và tổ chức triển khai vùng phát thải thấp theo Luật Thủ đô (sửa đổi), bước đầu nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các địa phương trong quản lý chất lượng không khí đô thị. Bên cạnh đó, Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 quy định về mức xử phạt gấp 2 lần theo Luật Thủ đô kể từ ngày 01/9/2025 sẽ đảm bảo tăng mức răn đe; góp phần giảm thiểu các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường trên địa bàn Thủ đô.

Trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội tiếp tục rà soát, tham mưu hoàn thiện các cơ chế, chính sách, các văn bản pháp quy về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu theo mô hình chính quyền 02 cấp; trình HĐND, UBND Thành phố ban hành theo thẩm quyền các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, hoặc kiến nghị cơ quan bộ, ngành có thẩm quyền ban hành. Đồng thời, triển khai đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 30/9/2025 của UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch quản lý chất lượng không khí đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định 1142/QĐ-UBND, Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố, các nội dung liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường tại Nghị quyết số 47/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND, Nghị quyết thay thế sau khi được ban hành và Đề án vùng phát thải thấp trong vành đai 1 sau khi được duyệt. □



# CÔNG TÁC VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Phòng Quản lý chất thải rắn*



*Lễ ra quân phương tiện vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội.*

## 1. Công tác duy trì vệ sinh môi trường đô thị và nông thôn

Năm 2025, công tác duy trì vệ sinh môi trường (VSMT) trên địa bàn Thành phố tiếp tục được triển khai đồng bộ, ổn định và hiệu quả, dù khối lượng chất thải phát sinh tăng và yêu cầu dịch vụ ngày càng cao. Toàn bộ các gói thầu VSMT được duy trì theo hợp đồng; hoạt động thu gom rác sinh hoạt, quét, hút, rửa đường, vệ sinh hè phố,... được thực hiện đầy đủ, không để xảy ra ùn ứ rác kéo dài hay hình thành các “điểm nóng” môi trường.

Thành phố tăng cường kiểm tra hiện trường, đôn đốc các đơn vị duy trì VSMT; tiếp nhận và xử lý kịp thời phản ánh của người dân qua đường dây nóng và ứng dụng “iHaNoi”, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ công ích và trách nhiệm của nhà thầu.

Đặc biệt, việc duy trì tổng vệ sinh vào chiều thứ Sáu và sáng thứ Bảy hàng tuần được thực hiện nghiêm túc tại 100% xã, phường, tạo chuyển biến rõ rệt về cảnh quan đô thị và nông thôn.

## 2. Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Khối lượng và tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH): Khối lượng CTRSH được thu gom, vận chuyển đưa về các khu xử lý tập trung của Thành phố trung bình khoảng 7.600 tấn/ngày. Tỷ lệ thu gom, vận chuyển rác phát sinh trong ngày trên địa bàn các quận cũ đạt 100%; trên địa bàn các huyện, thị xã cũ (trong đó có Sơn Tây) đạt khoảng 95% - 100%.

- Đổi mới công nghệ xử lý CTRSH, giảm dần chôn lấp: Thành phố đã và đang từng bước chuyển dịch mạnh mẽ từ xử lý chôn lấp sang công nghệ đốt rác phát điện, thân thiện môi trường. Cụ thể:

Nhà máy điện rác Sóc Sơn đi vào hoạt động chính thức từ tháng 5/2024 với công suất xử lý trung bình khoảng 4.000 tấn/ngày.

Nhà máy điện rác Seraphin (Khu xử lý CTR Xuân

Sơn) có công suất 2.250 tấn/ngày đã hoàn thành và đưa vào vận hành thử nghiệm từ ngày 29/4/2025.

Hai nhà máy này góp phần nâng tỷ lệ rác thải được xử lý bằng công nghệ đốt phát điện của Thành phố lên gần 90%, tạo bước ngoặt lớn trong công tác VSMT, giảm đáng kể khối lượng rác phải chôn lấp trực tiếp.

Thành phố đã trình HĐND quyết định chủ trương đầu tư Dự án cải tạo môi trường và đốt rác phát điện tại Khu LHX-LCTR Nam Sơn với công suất dự kiến 2.250 tấn/ngày để xử lý rác sinh hoạt hàng ngày kết hợp rác cũ đã chôn lấp, góp phần cải tạo, phục hồi môi trường khu vực Nam Sơn. Đồng thời, đang chuẩn bị đầu tư các nhà máy xử lý rác sinh hoạt bằng công nghệ tiên tiến tại khu vực phía Nam, Tây Nam Thành phố (khu vực Núi Thoong, Châu Can) nhằm giảm cự ly vận chuyển, tiến tới loại bỏ hoàn toàn hình thức chôn lấp trực tiếp CTRSH khi các nhà máy này đi vào hoạt động.

- Chính sách trong công tác VSMT:

HĐND Thành phố đã ban hành: Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/7/2025 quy định biện pháp giảm phát thải nhựa trên địa bàn thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 10/7/2025 quy định biện pháp hỗ trợ, ưu đãi đối với hoạt động tái chế rác thải có sử dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất trên địa bàn thành phố Hà Nội.

UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 4996/QĐ-UBND ngày 06/10/2025 về giá cụ thể dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2027, điều chỉnh mức thu giá dịch vụ VSMT (thay mức giá ban hành từ năm 2016), từng bước tiệm cận chi phí thực tế, giảm áp lực ngân sách, khuyến khích xã hội hóa lĩnh vực VSMT.

Bên cạnh đó, UBND Thành phố giao Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai lập Quy hoạch Quản lý chất thải rắn và nghĩa trang Thủ đô, thời gian thực hiện lập quy hoạch từ năm 2025 đến năm 2027, tạo nền tảng dài hạn để phát triển mạng lưới xử lý CTRSH đồng bộ, bền vững.

## 3. Quản lý, xử lý các loại chất thải khác gắn với vệ sinh môi trường

- Chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại:

Công tác thu gom và xử lý chất thải rắn công nghiệp được duy trì khá ổn định, với phần lớn lượng chất thải phát sinh đã được thu gom và đưa vào xử lý theo đúng quy định. Đối với chất thải nguy hại, việc quản lý được kiểm soát chặt chẽ; hầu hết lượng chất thải phát sinh đã được xử lý bởi các đơn vị có giấy phép phù hợp do cơ quan có thẩm quyền cấp, bao gồm cả các chủ xử lý trong và ngoài địa bàn Thành phố.



- Chất thải rắn y tế:

Chất thải y tế nguy hại tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn Thành phố được phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định. Hoạt động xử lý được thực hiện tại Khu xử lý chất thải Cầu Diễn, đáp ứng đầy đủ năng lực tiếp nhận và xử lý lượng chất thải y tế phát sinh hàng ngày của Thành phố.

- Chất thải rắn xây dựng:

Khối lượng CTR xây dựng phát sinh khoảng 3.000 tấn/ngày, nhưng năng lực xử lý mới đạt khoảng 1.560 tấn/ngày; tình trạng đống trộm, đống không đúng nơi quy định vẫn còn diễn ra, gây mất VSMT, phát sinh điểm nóng cục bộ. Ngày 06/6/2025, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 2831/QĐ-UBND phê duyệt Đề án tổng thể quản lý CTR xây dựng nhằm khắc phục các tồn tại trong khâu thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn Thành phố.

- Phân bùn bể phốt :

Phân bùn bể phốt phát sinh khoảng 500 - 600m<sup>3</sup>/ngày, trong đó Trạm xử lý tại Khu xử lý chất thải Cầu Diễn (công suất 300m<sup>3</sup>/ngày) là cơ sở duy nhất xử lý tập trung trên địa bàn; phần còn lại do các đơn vị tư nhân thu gom, xử lý ngoài địa bàn hoặc tận dụng không đúng quy định, tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường.

**4. Công tác tuyên truyền, vận động cộng đồng**

Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố được triển khai mạnh mẽ, đa dạng hình thức:

- Trên các đài, báo Trung ương và Thành phố, mạng xã hội, pano, áp phích... với hàng nghìn tin, bài, phóng sự.
- Hệ thống loa truyền thanh cơ sở duy trì phát ít nhất 3 lần/tuần, tại các đợt cao điểm phát 3 - 5 lần/ngày.
- Triển khai sâu rộng thông điệp: “Mỗi người dân Thủ đô là một chiến sĩ môi trường”, “Mỗi khu dân cư là một pháo đài sáng - xanh - sạch - đẹp”,...

- Đẩy mạnh ứng dụng iHaNoi trong phản ánh hiện trường; khai thác mạnh Fanpage, Zalo các phường, xã trong tương tác với người dân.

Bên cạnh đó, các phường, xã trên địa bàn Thành phố tổ chức nhiều phong trào, mô hình tiêu biểu: “Ngày Chủ nhật xanh”, “Cuối tuần xanh”, “Tổ dân phố không rác”, “Đường hoa tái chế”, “Đổi rác lấy quà”, “Ngôi nhà của pin”, “Trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn”...

**5. Đánh giá chung**

**a) Kết quả đạt được**

- Khung pháp lý, cơ chế, chính sách về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực VSMT từng bước hoàn thiện; vai trò, trách nhiệm của cấp xã, phường được xác định rõ, phù hợp với mô hình chính quyền 02 cấp.

- Công tác duy trì VSMT trên địa bàn Thành phố được bảo đảm ổn định, liên tục; tỷ lệ thu gom CTRSH cao (quận cũ đạt 100%, huyện, thị xã khoảng 95 - 100%); không để xảy ra tình trạng ùn ứ rác diện rộng, kéo dài.

- Năng lực xử lý CTRSH được nâng lên đáng kể nhờ

các nhà máy điện rác hiện đại, tỷ lệ xử lý bằng công nghệ đốt phát điện đạt gần 90%, góp phần giảm áp lực chôn lấp, cải thiện môi trường tại các khu xử lý tập trung.

- Công tác quản lý chất thải công nghiệp, nguy hại, y tế được kiểm soát tương đối chặt chẽ; tỷ lệ chất thải nguy hại (CTNH) được xử lý đạt trên 99%.

- Công tác tuyên truyền, vận động, xây dựng phong trào VSMT có nhiều đổi mới, gắn với chuyển đổi số, giám sát cộng đồng phát huy hiệu quả.

**b) Tồn tại, hạn chế**

- Khối lượng rác thải phát sinh tiếp tục tăng nhanh trong khi một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật VSMT (trạm trung chuyển, điểm tập kết, tuyến vận chuyển) tại một số khu vực chưa được đầu tư đồng bộ, gây áp lực lên hệ thống hiện hữu.

- Năng lực xử lý chất thải rắn xây dựng mới đáp ứng được khoảng một nửa khối lượng phát sinh; tình trạng đống trộm, đống không đúng nơi quy định vẫn còn, gây mất VSMT, phát sinh điểm nóng cục bộ.

- Công tác quản lý phân bùn bể phốt còn hạn chế; mới có một trạm xử lý phân bùn quy mô 300m<sup>3</sup>/ngày, phần còn lại chủ yếu do các đơn vị tư nhân thu gom, xử lý ngoài địa bàn hoặc sử dụng không đúng quy định, tiềm ẩn rủi ro ô nhiễm.

- Công tác phân loại rác tại nguồn mới ở giai đoạn bước đầu, phạm vi thí điểm còn hẹp; tỷ lệ người dân thực hiện thường xuyên chưa cao.

- Công tác tuyên truyền, giám sát cộng đồng chưa đồng đều giữa các địa bàn: Ở một số địa phương, hình thức tuyên truyền còn đơn điệu, thiếu sáng tạo; chưa huy động hiệu quả vai trò của các đoàn thể, tổ tự quản và người dân.

**6. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026**

Để duy trì kết quả và thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố, năm 2026 tập trung vào một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý chất thải rắn, đẩy nhanh tiến độ lập Quy hoạch Quản lý chất thải rắn và nghĩa trang Thủ đô, bảo đảm đồng bộ với Quy hoạch Thủ đô và các quy hoạch ngành khác.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa dữ liệu thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH, giám sát phương tiện vận chuyển và các điểm trung chuyển.

- Sắp xếp, chuẩn hóa mạng lưới điểm tập kết, trung chuyển, từng bước hiện đại hóa phương tiện thu gom, vận chuyển.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai đồng bộ các phong trào nâng cao ý thức cộng đồng trong giữ gìn vệ sinh môi trường và phân loại chất thải tại nguồn.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm hành vi vi phạm; ứng dụng công nghệ trong giám sát vi phạm tại các điểm nóng môi trường. □



# KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ, XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI THÔNG MINH CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG NĂM 2025

Trung tâm CNTT và Chuyển đổi số NN và MT Hà Nội



Thành phố Hà Nội thực hiện quyết liệt Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

**T**rong bối cảnh cả thành phố Hà Nội đang tích cực thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Các ngành và lĩnh vực của Thủ đô đang đẩy mạnh quá trình số hóa toàn diện.

Trong đó, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường của Hà Nội cũng đã đưa ra các giải pháp sáng tạo, công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý và bảo vệ môi trường, phát triển nông nghiệp bền vững phù hợp với chủ trương chuyển đổi số của Thành phố. Để tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, Sở đã chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc triển khai nghiêm túc các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 09/KH-SNNMT ngày 31/3/2025 về Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh của Sở Nông nghiệp và Môi trường năm 2025. Theo đó, năm qua Sở Nông nghiệp và Môi trường đã đạt được nhiều kết quả nổi bật trong việc ứng dụng công nghệ số vào quản lý, giám sát, phục vụ cộng đồng và phát triển nền nông nghiệp sạch, thân thiện môi trường.

## Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin

Trước hết, để đảm bảo cho việc triển khai các hoạt động số hóa và tiên tiến, Sở đã tích cực nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin. Các trung tâm dữ liệu, hệ thống mạng nội bộ và các phần mềm quản lý đã được cập nhật, mở rộng và hiện đại hóa, nhằm đáp ứng yêu cầu xử lý khối lượng dữ liệu lớn, liên tục và phù hợp với xu hướng số hóa toàn diện của Thành phố.

Toàn ngành hiện có 26 máy chủ tại các trung tâm dữ liệu, trong đó 17 máy đã cũ và đang được lên kế hoạch thay thế nhằm đảm bảo vận hành ổn định, phục vụ lâu dài cho hạ tầng số.

## Số hóa tài liệu và xử lý hồ sơ trực tuyến

Số hóa hàng chục nghìn hồ sơ và bản đồ địa chính, công tác số hóa hồ sơ, tài liệu cũng đạt nhiều kết quả rõ rệt với khoảng 40.000 hồ sơ đã được số hóa và gần 2.200 tờ bản đồ các thời kỳ cũ được scan, tạo tiền đề hình thành cơ sở dữ liệu không gian.

Việc số hóa các tài liệu, hồ sơ là một trong những bước quan trọng giúp giảm thiểu tối đa thủ tục giấy



tờ, tiết kiệm thời gian, công sức cho cán bộ và người dân. Đến năm 2025, đa số các hồ sơ, tài liệu quan trọng trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường đều đã được số hóa và lưu trữ điện tử. Đồng thời, hệ thống xử lý hồ sơ trực tuyến đã chính thức đi vào hoạt động, giúp người dân và doanh nghiệp dễ dàng thực hiện các thủ tục hành chính qua cổng dịch vụ công của Thành phố, hạn chế tiếp xúc trực tiếp, nâng cao hiệu quả và minh bạch trong công tác quản lý.

Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội đã đạt nhiều thành tựu chuyển đổi số như xử lý 100% hồ sơ công việc trực tuyến, 100% lãnh đạo và công chức, viên chức đã được cấp và sử dụng chữ ký số, trong đó 96% sử dụng thành thạo chữ ký điện tử trên hệ thống quản lý văn bản. Việc này giúp giảm đáng kể thời gian, giấy tờ, tăng tính minh bạch và hiệu quả trong công tác điều hành và quản lý.

Văn bản điện tử được duy trì ở tỷ lệ cao, toàn bộ văn bản phát hành của Sở (trừ văn bản mật) đều thực hiện ký số toàn trình, 85% văn bản của các đơn vị trực thuộc đã được ký số.

#### **Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành**

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã triển khai hiệu quả nhiều hệ thống, cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản thực phẩm (check.hanoi.gov.vn); cơ sở dữ liệu thủy sản, môi trường trong sản xuất nông nghiệp; hệ thống giám sát, cảnh báo sớm cháy rừng thông minh (thí điểm tại huyện Sóc Sơn cũ); phần mềm tự công bố sản phẩm nông, lâm, thủy sản; cơ sở dữ liệu trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y; thông tin quy hoạch sử dụng đất, bản đồ OCOP, làng nghề, chất lượng không khí, cơ sở dữ liệu chuyên ngành về đất đai... Sử dụng phần mềm quản lý dữ liệu quan trắc tự động của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để giám sát dữ liệu của các cơ sở xả thải trên địa bàn Thành phố góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Các cơ sở dữ liệu này không chỉ đảm bảo tính toàn diện, chính xác mà còn tích hợp, kết nối liên thông với các hệ thống dữ liệu của Thành phố, Trung ương tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phối hợp, phân tích và ra quyết định nhanh chóng, chính xác hơn.

#### **Công tác làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai**

Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội đã phối

hợp với UBND các phường, xã, Công an Thành phố triển khai rà soát, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội, kết quả như sau:

+ Làm sạch 3,5 triệu bản ghi thông tin về chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản, kết nối, đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đang phối hợp với C06, PC06 tiếp tục bàn giao, đối chiếu hơn 1,0 triệu bản ghi thông tin về chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản.

+ Đồng bộ, kết nối, chia sẻ CSDL đất đai: Đến nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã đồng bộ dữ liệu trên CSDL quốc gia về đất đai với tổng số 2.575.352 thửa đất, 2.145.994 Giấy chứng nhận, 1.068.936 hồ sơ quét.

+ Thu thập Giấy chứng nhận/thẻ CCCD: Đến nay, tổng số Giấy chứng nhận và CCCD đã thu thập đối với trường hợp đã cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa có trong cơ sở dữ liệu là 1.204.695.

Đến nay Sở đã kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu đất đai với ngành Thuế, Cổng dịch vụ công quốc gia. Chia sẻ dữ liệu bản đồ địa hình với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng phục vụ công tác lập quy hoạch, xác định hướng tuyến giao thông, các công trình trọng điểm và công tác quản lý và phát triển kinh tế, xã hội của Thủ đô.

#### **Cải cách thủ tục hành chính**

Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện, công tác cải cách thủ tục hành chính cũng được đẩy mạnh. Nhiều thủ tục phức tạp, giấy tờ rườm rà đã được đơn giản hóa hoặc chuyển sang hình thức trực tuyến, giúp giảm thiểu thời gian và chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Các dịch vụ trực tuyến về cấp phép, kiểm tra, giám sát đã trở thành phổ biến, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ công, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; xây dựng và hoàn thiện các thủ tục hành chính phù hợp với mô hình chính quyền đô thị hai cấp, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

Với những nỗ lực và kết quả đã đạt được, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội đang dần hoàn thiện nền tảng cho ngành nông nghiệp và môi trường thông minh, đóng góp thiết thực vào mục tiêu xây dựng Thủ đô Hà Nội văn minh, hiện đại, phát triển bền vững trong kỷ nguyên số. □

**MỤC LỤC**

STT	NỘI DUNG	TÁC GIẢ, ĐƠN VỊ	TRANG
	<b>THƯ CHÚC MỪNG NĂM MỚI</b>	Nguyễn Xuân Đại Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội	1
<b>I</b>	<b>CHỦ TRƯỞNG - CHÍNH SÁCH</b>		
1	Một số chính sách phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội	TTKN Hà Nội (Tổng hợp)	2
<b>II</b>	<b>XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI</b>		
2	Nâng tầm giá trị làng nghề Hà Nội	Lưu Phương Trung tâm Khuyến nông Hà Nội	5
<b>III</b>	<b>TRỒNG TRỌT – THỦY LỢI – PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI</b>		
3	Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2026	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội	7
4	Công tác bảo vệ đê điều và phòng, chống thiên tai năm 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội	Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai Hà Nội	12
<b>IV</b>	<b>CHĂN NUÔI - THỦY SẢN</b>		
5	Tăng cường sản xuất chăn nuôi đảm bảo nhu cầu thực phẩm cho người dân Thủ đô trong dịp Tết và lễ hội năm 2026	Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội	15
6	Kết quả thực hiện công tác quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025	Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội	18
<b>V</b>	<b>QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP</b>		
7	Kết quả công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm ngành nông nghiệp và môi trường thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025	Phòng Chất lượng và Phát triển thị trường	20
8	Công tác phân tích kiểm định và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp, vật tư nông nghiệp năm 2025	Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp Hà Nội	24
<b>VI</b>	<b>TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>		
9	Một số kết quả trong công tác quản lý tài nguyên môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội	Phòng Quản lý môi trường	26
10	Công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội	Phòng Quản lý chất thải rắn	28
<b>VII</b>	<b>KHOA HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ</b>		
11	Kết quả chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh của Sở Nông nghiệp và Môi trường năm 2025	Trung tâm CNTT và Chuyển đổi số nông nghiệp và môi trường Hà Nội	30